

# CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG NGÃI (RUDEP) - GIAI ĐOẠN 2

Báo cáo đánh giá về Quỹ Tiết kiệm và Tín  
dụng địa phương



**VIETNAM-AUSTRALIA**

## **AusAID**

62 Northbourne Avenue  
CANBERRA ACT 2601

VIE1506

URS Sustainable Development  
in association with Kellogg Brown & Root and  
World Wide Project Management Services  
Project Managers and Consultants  
Adelaide Australia

**ĐƠN VỊ TÀI TRỢ**

**AusAID**

GPO Box 887

Canberra ACT 2601

ĐT: +61 2 6206 4769 (Văn phòng thường trực), Fax: +61 2 6206 4696

**ĐƠN VỊ ĐỐI TÁC**

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

96 NGUYỄN NGHIÊM, THỊ XÃ QUẢNG NGÃI

ĐT: +84 55 825710

**ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH**

4 PHẠM VĂN ĐỒNG, THỊ XÃ QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

ĐT: +84 55 816261-6, FAX: +84 55 816260

**NHÀ THẦU QUẢN LÝ PHÍA AUSTRALIA**

**Chương trình phát triển URS**

25 North Terrace

Hackney SA 5069

ĐT: +61 8 8366 1000, Fax: +61 8 8366 1001

Quản lý Chương trình: ..... URS Australia Pty Ltd  
Dee Hartvigsen 25 North Terrace, Hackney  
Quản lý Dự án Quốc tế South Australia 5069, Úc  
Điện thoại: 61 8 8366 1000  
Giám đốc Chương trình : ..... Fax: 61 8 8366 1001  
Ted A’Bear  
Phó Chủ tịch  
Chương trình Phát triển Bền vững

Ngày: 26 tháng 03 năm 2004  
Tham chiếu: VIE1506  
Hiện trạng: Phần cuối

## NỘI DUNG

<b>Từ viết tắt</b>	<b>iii</b>
<b>Tóm tắt</b>	<b>iv</b>
<b>1 GIỚI THIỆU</b>	
1.1 Nền tảng .....	1
1.2 Quá trình đánh giá .....	1
1.3 Bố cục của bản báo cáo .....	2
<b>2 Đánh giá lại mô hình và Phương pháp VSCF</b>	<b>3</b>
2.1 Tại sao VSCF được thành lập? .....	3
2.2 Tại sao RUDEP chọn Hội Phụ nữ làm đối tác? .....	3
2.3 Tại sao phải cần đào tạo? .....	4
2.4 Thời gian đào tạo? .....	5
2.5 Vai trò và nghĩa vụ .....	6
<b>3 Đánh giá lại khả năng và tình hình hoạt động của VSCF</b>	<b>8</b>
3.1 Giới thiệu .....	8
3.2 Mô hình tổ chức, Quản lý, khuyến khích và liên kết .....	8
3.3 Mục tiêu thụ hưởng .....	10
3.4 Cách tiếp cận và Phương pháp .....	11
3.5 Hệ thống thông tin quản lý (MIS) và Điều khiển nội bộ .....	13
3.6 Quy định .....	14
3.7 Chính sách giá cả .....	14
3.8 Duy trì tài chính .....	15
3.9 Ảnh hưởng của Chương trình VSCF .....	15
3.10 Tóm tắt khả năng và tình hình hoạt động chung .....	15
<b>4 Sửa đổi nội dung "Hướng dẫn Quy chế Hoạt động của Quỹ Tín dụng và Tiết kiệm địa phương"</b>	<b>16</b>
4.1 Đề xuất sửa đổi nội dung Hướng dẫn Hoạt động	
4.2 Sổ tay đào tạo của VSCF .....	19
<b>5 Đánh giá nội bộ</b>	<b>20</b>
<b>6 Những đề xuất của nhóm tư vấn kỹ thuật</b>	<b>26</b>
<b>7 Những chiến lược khả thi của RUDEP trong công tác dự phòng và Tài chính</b>	<b>28</b>

## BẢNG BIỂU

Bảng 1: Thành viên VSCF vào tháng 12/2003 .....	12
Bảng 2: Những mục tiêu của VSCF .....	12
Bảng 3: Bảng so sánh tóm tắt những kế hoạch chiến lược trong việc thực hiện Quỹ Tín dụng và Tiết kiệm tại Quảng Ngãi	

## PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Các từ tham khảo	
Phụ lục 2: Kế hoạch hợp mặt và danh sách những người được phỏng vấn	
Phụ lục 3: Kế hoạch tổ chức hội thảo đánh giá quỹ Tín dụng và Tiết kiệm địa phương	
Phụ lục 4: Kế hoạch tài chính và Đánh giá đánh giá tỉ lệ lãi suất	
Phụ lục 5: Các khoá đào tạo cho RUDEP và Hội viên Hội Phụ nữ (tiếng Anh và tiếng Việt)	
Phụ lục 6: Báo cáo kiểm tra đã được chỉnh sửa	
Phụ lục 7: Báo cáo về hội thảo đánh giá tổ chức vào ngày 12/02	
Phụ lục 8: Báo cáo về VSCF do nhân viên tài chính tín dụng cung cấp	
Phụ lục 9: Mẫu văn bản của VSCF đã được điều chỉnh	
Phụ lục 10: Bảng báo cáo đánh giá nội bộ do cán bộ phụ trách tài chính & Tín dụng thực hiện	
Phụ lục 11: Chiến lược kết thúc chương trình sớm	

## Viết tắt

ATL	Trưởng Đoàn chuyên gia Úc
CCG	Nhóm tiếp xúc cấp xã
CPC	UBND xã
DDO	Cán bộ Phát triển huyện
FCO	Cán bộ tài chính và tín dụng
FSS	Tự chủ tài chính
GoV	Chính phủ Việt Nam
INGO	Tổ chức phi chính phủ quốc tế
MB	Ban quản lý
MOU	Biên bản ghi nhớ
NGO	Phi chính phủ
OSS	Tự chủ tài chính hoạt động
PCF	Quỹ Tín dụng nhân dân
PDA	Chuyên gia tư vấn Phát triển
ROSCA	Hội Tín dụng và tiết kiệm quay vòng
RUDEP	Chương trình Phát triển Nông thôn Quảng Ngãi
TAG	Nhóm tư vấn kỹ thuật
VBARD	Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam
VSCF	Quỹ Tiết kiệm & Tín dụng địa phương
WU	Hội Liên Hiệp Phụ nữ

## Tóm tắt

Quỹ Tiết kiệm và Tín dụng địa phương (VSCF) bắt đầu đi vào thí điểm vào tháng 5/2003. Đến tháng 12/2003, đã có 5 Quỹ được thành lập tại 2 xã: Đức Phong và Tịnh Thọ. Nhu cầu thành lập quỹ VSCF ngày càng tăng lên do: những hộ gia đình nghèo phải đối mặt với vấn đề thiếu hụt tài nguyên vốn, cần có nguồn hỗ trợ chắc chắn để duy trì, hay nói chung là có cơ hội để cải thiện đời sống. Dựa vào năng lực của Hội Phụ nữ, đã có một số đề xuất như sau: thông qua Hội Phụ nữ để tiến hành tổ chức các khoá đào tạo và những hỗ trợ liên quan.

Theo báo cáo, 5 Quỹ VSCF có khoảng 135 thành viên trong đó có 60 thành viên (chiếm khoảng 44%) đã có thể vay vốn. RUDEP đã chuyển vốn ban đầu là 366 triệu đồng Việt Nam và 343 triệu (chiếm 93.7%) đã được phân bổ đến các thành viên với mức vay trung bình là 5,276,000 đồng. Kỳ hạn cho vay kéo dài từ mức vừa đến dài hạn (trên 12 tháng), và hầu hết các vốn vay đều dành cho vỗ béo gia súc.

Thông tin và công tác kiểm tra các quỹ VSCF của RUDEP đã không còn phù hợp. Những báo cáo tiến độ không chính xác và hoàn thiện. Trong khi đó đã tồn tại một số vướng mắc trong việc thực hiện “Quy chế Hoạt động” đã được phê duyệt. Cũng cần phải đảm bảo rằng những báo cáo này phải chính xác và đúng tiến độ. Bên cạnh đó, cũng cần phải xem xét thêm về công tác hỗ trợ kỹ thuật.

Việc đánh giá lại khả năng và tình hình thực hiện của VSCF của RUDEP đã giúp các VSCF chú trọng hơn đến công tác quản lý, công tác liên kết và tình hình hoạt động. Một trong những vấn đề đáng lo ngại nhất là việc không tuân thủ theo Quy chế Hoạt động của các VSCF. Điều này dẫn đến việc trì hoãn việc mở rộng chương trình VSCF so với 35 quỹ hiện nay. RUDEP cũng cần có thêm nhiều đề xuất để kiểm tra các VSCF và cũng cần phải tổ chức thêm nhiều các khoá tập huấn cho các thành viên.

Nhiều người nghèo và phụ nữ không có những điều kiện để tiếp cận với vốn vay thông qua các VSCF. Phải đảm bảo rằng RUDEP phải quan tâm nhiều hơn đến những hộ gia đình nghèo và phụ nữ muốn tham gia vào các VSCF. Điều này có thể được thực hiện bằng cách đặt ra những tiêu chuẩn cho các thành viên khi tham gia. Đánh giá của VSCF cho thấy tỉ lệ 1% là bình ổn.

Những thay đổi về tài chính vi mô tại Việt Nam có ảnh hưởng mạnh mẽ đến kế hoạch kết thúc và duy trì các VSCF. Điều này cần phải được theo dõi và đánh giá khi có những Nghị định mới được ký.

Những thay đổi đối với Bảng Quy chế Hoạt động đã được bàn bạc và đề xuất, bao gồm những thay đổi đối với các mẫu văn bản của kế toán. Những thay đổi này nhằm giảm rủi ro đối với các VSCF và làm cho quá trình điều hành và tuyên truyền về VSCF dễ dàng hơn.

Thảo luận về những lựa chọn khả thi của RUDEP trong việc đảm bảo cho các hộ nghèo vay vốn kết luận rằng chiến lược hiện nay của các VSCF là hợp lý.

## 1. Giới thiệu

### 1.1 Cơ sở

Quỹ VSCF được thành lập với mục đích là công cụ cung cấp những dịch vụ tài chính đến với những hộ gia đình nghèo đã được lựa chọn tại Quảng Ngãi, và đó cũng là một hoạt động trọng tâm của Chương trình Phát triển nông thôn Quảng Ngãi. Với như mô hình đã được chỉnh sửa trong Quý I năm 2003, Chương trình VSCF đã bắt đầu vào tháng 5/2003 với việc hình thành 5 quỹ VSCF thí điểm tại 2 xã. Mô hình đã được chỉnh sửa bao gồm chỉ dẫn vận hành (hoạt động cụ thể) với tất cả những hướng dẫn chi tiết về những quy trình liên quan, quá trình, hệ thống và những mẫu văn bản phục vụ cho quá trình thành lập và quản lý các VSCF, và những chỉ dẫn hoạt động đó đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt thành “Hướng dẫn các Quy trình hoạt động của Quỹ VSCF” vào ngày 11/4/2003 (Quyết định số 899/QĐ-CT).

RUDEP cung cấp vốn ban đầu<sup>1</sup> đến các VSCF nhằm tạo nguồn vốn cho các Quỹ này cũng như cung cấp các khoá tập huấn để tuyên truyền và đào tạo khả năng quản lý, làm việc để bảo đảm các Quỹ VSCF có thể tự quản lý và phát triển trong vòng 2 năm, sau đó RUDEP sẽ không cung cấp vốn nữa. Trước và trong quá trình hình thành VSCF, RUDEP đã cung cấp những khoá tập huấn những phương pháp làm kinh tế và những hỗ trợ liên quan, tập trung chủ yếu vào những kiến thức và kỹ năng kỹ thuật và marketing đối với những hộ nghèo đã được chọn. Chính vì vậy VSCF đã quyết định chọn phương pháp hội nhập cho các hoạt động của VSCF.

Việc tiến hành đánh giá chương trình thí điểm VSCF sau 6 tháng<sup>2</sup> đầu thực hiện là hết sức cần thiết, nhất là đây là mô hình mới được chỉnh sửa. Điều này nhằm mục đích kiểm tra tính hợp lý, phương pháp thực hiện, các quy trình, hệ thống và các mẫu văn bản, đồng thời đề xuất những thay đổi cần thiết đối với “Quy chế Hoạt động” đã được phê duyệt. Những chuyên gia về kinh tế vi mô của Úc (làm việc trong 2 tuần) và Việt Nam (1 tuần) sẽ đảm nhiệm công tác đánh giá, đánh giá trên<sup>3</sup>. Cán bộ đào tạo hướng dẫn thực hiện quy trình vận hành và các cán bộ tư vấn tài chính & tín dụng (FCO) cũng là những nhân tố quan trọng trong quá trình đánh giá.

### 1.2 Quá trình đánh giá

Các chuyên gia đảm nhiệm quá trình đánh giá bắt đầu xem xét các báo cáo đánh giá nội bộ về Chương trình Quỹ VSCF do Nhân viên tư vấn Tài chính & Tín dụng, Đỗ Quang Tèo chuẩn bị trước khi đến Quảng Ngãi<sup>4</sup>. Các báo cáo và tài liệu khác cũng được đánh giá<sup>5</sup>. Phương pháp đánh giá chủ yếu tập trung vào những ý kiến phản hồi về tính hợp lý trong phương pháp và quy trình của VSCF từ chính các thành viên VSCF (đặc biệt từ Ban quản lý), từ các cơ quan hữu quan và từ các nhân viên RUDEP. Đánh giá được thực hiện chủ yếu dựa vào chuyên khảo sát đến các hoạt động tập huấn của VSCF và tham dự hội thảo 1 ngày với sự tham gia của các thành viên liên quan được tổ chức vào ngày 18/2<sup>6</sup>. Cuộc đánh giá, đánh giá bao gồm những hoạt động phân tích các báo cáo VSCF, đặc biệt là các bảng Cân đối thu chi, chứng thực tính trung thực của các số liệu và xác định những khó

<sup>1</sup> Dựa trên mức hỗ trợ 3 triệu đồng VN/hộ thành viên được phân bổ 1 lần

<sup>2</sup> Bị hoãn lại một thời gian ngắn do đúng vào dịp Tết

<sup>3</sup> Guy Winship thuộc World Education Australia và Dao Van Hung thuộc Trung tâm Kinh tế vi mô thuộc ĐHKinh tế quốc gia là những chuyên gia tư vấn ngắn hạn (khoảng từ ngày 8 -21 và từ ngày 16 - 20/2/2004. Xem Phụ lục một để biết thêm thông tin về những chuyên gia tư vấn Kinh tế vi mô.

<sup>4</sup> Xem Phụ lục 5

<sup>5</sup> bao gồm Báo cáo tiến độ 6 tháng củaRUDEP và báo cáo đánh giá nội bộ về kiểm tra và phân tích do bà Nguyen Thi Hanh Duc chuẩn bị.

khẩn phát sinh trong quá trình vận hành VSCF (ví dụ như: tỉ lệ trả vốn chậm, ít người tham dự các cuộc họp hàng tháng, không tuân theo những quy định tài chính). Kế hoạch cho những chuyến đi thực địa được đính kèm tại Phụ lục 2.

### **1.3 Cấu trúc của báo cáo**

Báo cáo đánh giá do các chuyên gia kinh tế vi mô thực hiện với các số liệu và thông tin được cung cấp bởi các chuyên gia kinh tế vi mô Việt Nam. Phần 2 là báo cáo đánh giá về Mô hình và Phương pháp của VSCF bao gồm Nhu cầu thành lập VSCF, Hội Phụ nữ là cơ quan đối tác, các khoá tập huấn đào tạo năng lực. Phần 3 dành cho đánh giá khả năng và tình hình hoạt động của chương trình VSCF. Phần 4 đưa ra những đề xuất sửa đổi đối với “Quy chế Hoạt động”. Phần 5 sẽ đề cập đến những khó khăn và những đề xuất đã đưa ra trong cuộc đánh giá nội bộ tháng 12/2003. Phần 6 sẽ bàn về những đề xuất của Nhóm tư vấn kỹ thuật (TAG). Phần 7 đưa ra những phương pháp trong việc cung cấp tín dụng đến các hộ gia đình nghèo trong tỉnh.

## 2 Đánh giá Mô hình và Phương pháp VSCF

Những thảo luận dưới đây về mô hình VSCF và những nhân tố cơ bản của nó xác định lại tính hợp lý của phương pháp được sử dụng để cung cấp các dịch vụ tài chính tại những xã trọng điểm.

### 2.1 Tại sao cần thành lập các VSCF?

- Các xã nằm trong chương trình là những xã nghèo nhất của những huyện thực hiện chương trình. Theo như ngân sách của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì không thể đáp ứng đủ nhu cầu tín dụng. Chính vì vậy những VSCF tại các xã được xem như những quỹ bổ sung để hỗ trợ những hộ nghèo trong việc cải thiện kinh tế. Tham gia vào VSCF sẽ cải thiện được tình hình tài chính nội bộ của các hộ gia đình, điều này sẽ góp phần tạo nên thành công trong kế hoạch của Ngân hàng NN&PTNT.
- Những hoạt động tín dụng và tiết kiệm tại các xã không phát triển nhiều và cũng không được hệ thống nên việc đưa những hỗ trợ chuyên môn vào là một điều rất cần thiết nhằm cải thiện tình hình kinh tế trong toàn xã.
- Hội Phụ nữ tại các huyện thực hiện chương trình cũng đang thực hiện những hoạt động tương tự với sự hỗ trợ về tài chính và chuyên môn từ các tổ chức phi chính phủ quốc tế (INGOs). Chính điều này đã giúp cho các khoá tập huấn về vận hành các quỹ CSCF được rút ngắn một cách đáng kể.
- Nếu thành công, các VSCF sẽ giúp cho việc sử dụng hiệu quả hơn vốn vay được tài trợ từ RUDEP và giúp cho các hộ nghèo tiếp cận được các nguồn tài chính mà không cần sự can thiệp của Chương trình.
- RUDEP sẽ hỗ trợ trực tiếp các VSCF khi VSCF thiết lập một mạng lưới mà trong đó vốn riêng của các hộ gia đình sẽ dần được tích lũy do tiền tiết kiệm tăng lên trong thời gian dài. Thêm vào đó, các hộ gia đình sẽ có thêm nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh và tín dụng và đơn vị cho vay (Ngân hàng NN&PTNT) sẽ càng tin tưởng hơn về khả năng chi trả của họ.
- Quỹ tín dụng và tiết kiệm tại cộng đồng khuyến khích các hoạt động và hoàn trả vốn.
- Cơ hội cho phụ nữ học hỏi về tiết kiệm và tín dụng, điều này sẽ giúp họ cải thiện cuộc sống.

### 2.2 Tại sao RUDEP chọn Hội Phụ nữ là đối tác thực hiện ?

Hiện nay tại Quảng Ngãi, Hội Phụ nữ Việt Nam đang có những quỹ tiết kiệm và tín dụng nội bộ khác nhau như: Quỹ tiết kiệm và tín dụng được tài trợ bởi Phái Giáo hữu, tổ chức Madinson, Đại sứ Canada, tổ chức CARE nhằm tạo việc làm và tăng nguồn thu nhập cho phụ nữ. Những quỹ này ban đầu được các INGO hỗ trợ về tài chính và chuyên môn, sau đó sẽ được chuyển giao cho Hội Phụ nữ địa phương để trở thành quỹ của riêng họ. Tất cả những quỹ tín dụng và tiết kiệm này đều nhằm vào mục đích tạo nguồn thu nhập và tạo công ăn việc làm. Những kế hoạch này được xem như những chất xúc tác cho những hoạt động quan trọng khác.

**Những thuận lợi** khi chọn Hội Phụ nữ là đối tác của RUDEP:

- Hội Phụ nữ Quảng Ngãi có một mạng lưới từ tỉnh đến huyện, xã và làng. Chính cách thức tổ chức này cho phép Hội Phụ nữ có thể tiếp cận những đối tượng của dự án tại những vùng thực hiện dự án;
- Những cán bộ của Hội Phụ nữ (bao gồm Hội trưởng hội Phụ nữ tỉnh, huyện và hội trưởng của các quỹ tiết kiệm và tín dụng) đều nhận thức được tầm quan trọng của các

hoạt động của quỹ tiết kiệm và tín dụng trong việc hỗ trợ các thành viên tăng nguồn thu nhập, đặc biệt để xoá đói và giảm nghèo;

- Bên cạnh các hoạt động tiết kiệm và tín dụng, Hội Phụ nữ cũng tham gia vào các hoạt động khác như: kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc trẻ em, trao đổi kinh nghiệm sản xuất và kinh doanh, giúp đỡ nhau giải quyết những khó khăn trong gia đình, bảo vệ môi trường v.v. Vì vậy, các hoạt động tín dụng và tiết kiệm sẽ hiệu quả hơn nếu chúng được liên kết với các hoạt động khác;
- Hiện tại, Hội Phụ nữ có mối quan hệ tốt với các tổ chức xã hội khác như trung tâm khuyến nông, hội nông dân, trung tâm chăm sóc sức khoẻ v.v. Hội Phụ nữ cũng được xem là một tổ chức xã hội, có khả năng tuyên truyền và thực hiện các chương trình phát triển kinh tế-xã hội.
- Các vấn đề giới tính cần được chú ý hơn.

Hội Phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi rất có kinh nghiệm trong việc thành lập và tổ chức các quỹ tín dụng và tiết kiệm, đây cũng chính là một lợi thế khi RUDEP chọn Hội Phụ nữ là đối tác thực hiện chương trình.

Tuy nhiên cũng cần phải chỉ ra những yếu điểm của Hội Phụ nữ để có thể tiếp tục hợp tác với RUDEP:

- Mặc dù Hội Phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện nhiều quỹ tiết kiệm và tín dụng, tuy nhiên họ vẫn chưa hiểu nhiều lắm về nguyên tắc của kinh tế vi mô. Họ không được đào tạo về quản lý tài chính bởi nó chỉ là hoạt động thứ yếu so với các hoạt động chính khác. Những hiểu biết hạn chế sẽ là một khó khăn trong quá trình thực hiện với RUDEP;
- Hội Phụ nữ tỉnh vẫn không bầu ra được một đại biểu chịu trách nhiệm về công tác đào tạo. Vì vậy các chương trình đào tạo, tập huấn vẫn chưa thực sự hoạt động và hiệu quả.

### **2.3 Các khoá tập huấn**

Đào tạo, tập huấn bao gồm nhiều cấp độ:

- Các khoá tập huấn của RUDEP dành cho Hội Phụ nữ; và
- Các khoá tập huấn của Hội Phụ nữ dành cho các VSCF.

*Các khoá tập huấn dành cho Hội Phụ nữ:*

Các cán bộ quản lý của Hội phụ nữ tỉnh và huyện sẽ tham gia các khoá tập huấn khi chương trình bắt đầu. Khoá tập huấn bao gồm:

- Kế toán tài chính, phân tích và báo cáo;
- Kiểm toán và kiểm tra nội bộ; và
- Kỹ năng tập huấn.

*Các khoá tập huấn dành cho các VSCF:*

- Thành lập và kiểm tra nhóm;
- Định giá vốn vay nhỏ;
- Cung cấp tài liệu và quy trình cho vay;
- Tính toán và báo cáo về những hoạt động tiết kiệm và tín dụng; và
- Quy trình thu hồi vốn vay trước và tính lãi suất.

*Các khoá tập huấn dành cho các thành viên VSCF:*

Để giúp các thành viên VSCF hiểu hơn về hệ thống và các quy trình, đồng thời để giúp cho Chương trình thành công, Chương trình đã tổ chức một số buổi tập huấn theo nhóm.

Nó diễn ra sau khi đã thành lập nhóm, và các thành viên trong nhóm bắt buộc phải tham gia khoá tập huấn này cùng nhau. Khoá tập huấn nhấn mạnh những vấn đề sau:

- Xây dựng nhóm: tự ý thức, phân tích cộng đồng; và
- Quy trình của Chương trình: mục đích và ý nghĩa của chương trình; Quy trình và các hoạt động của Chương trình.

Hoạt động bắt buộc này được lặp đi lặp lại theo chu trình nhằm để đảm bảo về những nhận biết chính xác của các thành viên về VSCF. Các thành viên cũng được tạo điều kiện đi đến những nơi gần đó để học hỏi kinh nghiệm từ các dự án kinh tế vi mô đạt hiệu quả. Và các thành viên của một số dự án khác cũng được mời đến để chia sẻ những kinh nghiệm của họ.

#### **2.4 Các khoá tập huấn được tổ chức như thế nào?**

Các khoá tập huấn về VSCF là một phần quan trọng của Chương trình và nó giúp nâng cao khả năng của Hội Phụ nữ trong việc tiến hành những chương trình tín dụng lớn hơn của RUDEP. Hội Phụ nữ sẽ nhận được nhiều hỗ trợ về đào tạo và chuyên môn để xây dựng thể chế và nâng cao năng lực.

Những hỗ trợ trên sẽ giúp cho Hội Phụ nữ tỉnh quản lý và giám sát tốt hơn các VSCF của phụ nữ nghèo. Chương trình cũng hỗ trợ cho Phụ nữ huyện nâng cao kỹ năng trong việc điều hành vốn cho vay, tính toán, định giá và kiểm tra. Hội Phụ nữ cấp huyện sẽ có nhiệm vụ tập huấn lại cho các thành viên VSCF. Mục đích các khoá tập huấn là giúp Hội Phụ nữ huyện và tỉnh nâng cao khả năng trong việc tiến hành các hoạt động của VSCF. Kế hoạch và tài liệu tập huấn sẽ do RUDEP cung cấp. Theo đó sẽ hình thành một đội ngũ “chuyên gia tập huấn” trong các cán bộ Hội Phụ nữ cấp tỉnh và huyện.

Để duy trì các dự án tín dụng, các chương trình tập huấn được xây dựng chặt chẽ và sát với Chương trình. Các khoá tập huấn của Chương trình đều nhằm mục đích nâng cao năng lực của Hội Phụ nữ và các VSCF nhằm giúp họ quản lý các chương trình tín dụng dưới sự hỗ trợ của RUDEP. Đây là một hoạt động hết sức quan trọng bởi Hội Phụ nữ là một tổ chức xã hội với khả năng quản lý và kinh nghiệm còn rất nhiều hạn chế.

Một trong những khó khăn là FCO không có thời gian để tập huấn và kiểm tra các VSCF. Vì vậy việc tập huấn và nâng cao năng lực cho Hội Phụ nữ sẽ phần nào giảm bớt khó khăn này. Mục đích của các khoá tập huấn là nhằm bồi dưỡng kiến thức về quản lý tài chính nhằm để tập huấn cho các VSCF.

#### **Hội Phụ nữ tập huấn cho các VSCF**

Hội Phụ nữ tiến hành công tác này tại cấp tỉnh và huyện dựa theo những tài liệu tập huấn do các chuyên gia tư vấn cung cấp.

- Tập huấn cho Ban quản lý các VSCF; và
- Tập huấn cho các thành viên của VSCF.

Những thành viên tiềm năng được tham gia khoá tập huấn 1 ngày trước khi quyết định tham gia VSCF. Khoa tập huấn chủ yếu nói về bộ máy vận hành của các VSCF. Tập huấn giúp các thành viên nâng cao kiến thức của họ về tiết kiệm và tín dụng, đồng thời giúp những thành viên khác trong cộng đồng hiểu được điều đó. Hoạt động này đóng vai trò quan trọng trong việc tiến hành VSCF.

#### **2.5 Vai trò và trách nhiệm**

FCO chịu trách nhiệm:

- a. Nâng cao khả năng cho Hội Phụ nữ cấp tỉnh và huyện;

- b. Giám sát các hoạt động của Hội Phụ nữ;
- c. Giám sát các hoạt động của các VSCF, để đảm bảo họ tuân thủ theo những quy định trong “Bảng Quy chế Hoạt động; và
- d. Cung cấp bản báo cáo kiểm tra cho RUDEP.

Cán bộ Phát triển huyện chịu trách nhiệm:

- a. Hỗ trợ Hội Phụ nữ cấp huyện trong việc thực hiện chương trình tín dụng; và
- b. Kiểm tra và giám sát việc thực hiện của Hội Phụ nữ và các VSCF.

*Vai trò và mô tả công việc của Hội Phụ nữ:* RUDEP và Hội Phụ nữ tỉnh sẽ ký và Biên bản ghi nhớ trách nhiệm và nghĩa vụ điều hành, quản lý của Hội Phụ nữ trong việc thực hiện chương trình tín dụng. Hội Phụ nữ tỉnh và huyện chịu trách nhiệm chung trong việc kiểm tra các chương trình tín dụng. RUDEP sẽ hỗ trợ về chuyên môn và quản lý.

• **Chức năng và nhiệm vụ của Hội Phụ nữ tỉnh:**

- a. Chuẩn bị kế hoạch công việc và ngân sách;
- b. Cung cấp các khoá tập huấn định hướng về Chương trình đến các VSCF;
- c. Lựa chọn các thành viên cần cho các Hội Phụ nữ huyện;
- d. Tổ chức các khoá tập huấn cần thiết cho những nhân viên này;
- e. Đánh giá tình hình hoạt động của Hội Phụ nữ huyện và những tiến trình đi ngược lại với những hoạt động của dự án, đồng thời đánh giá các báo cáo quý để trình lên RUDEP;
- f. Kiểm tra việc thực hiện những nội quy này; và
- g. Kết hợp với các bộ phận khác của RUDEP.

• **Chức năng và nhiệm vụ của Hội Phụ nữ huyện:**

Cán bộ Hội Phụ nữ cấp huyện đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành các VSCF. Họ phải khuyến khích việc thành lập những VSCF mới và giám sát hoạt động của các VSCF bằng việc tham gia cuộc họp các nhóm. Hội Phụ nữ huyện sẽ:

- a. Thăm và bàn bạc với trưởng làng hoặc xã về việc thành lập các VSCF;
- b. sắp xếp và tổ chức các buổi họp mặt tại làng, xã để phổ biến thông tin về Chương trình, bộ máy tổ chức cũng như những yêu cầu;
- c. Liên kết với Chương trình để xác định những thành viên tiềm năng;
- d. Một khi VSCF đã được hình thành, thì cán bộ Hội phải gặp gỡ với các thành viên để giải thích về những yêu cầu, quy định giúp các thành viên nhận được dịch vụ của Chương trình;
- e. Đăng ký VSCF hợp với những tiêu chí đã đề ra;
- f. Tổ chức và cung cấp những khoá đào tạo cần thiết đến các thành viên quản lý các VSCF;
- g. Cung cấp những hỗ trợ trong việc vận hành các VSCF;
- h. Giám sát và kiểm tra cách vận hành của các VSCF; và
- i. Chuẩn bị báo cáo tháng, quý để trình lên Hội Phụ nữ tỉnh và RUDEP.

### 3 Đánh giá khả năng và tình hình hoạt động của các VSCF

#### 3.1 Giới thiệu

Việc chú trọng đến khả năng và tình hình hoạt động của các VSCF bắt đầu từ nửa cuối năm 2003. Do thời gian hạn chế, phần lớn công việc nay chủ yếu dựa vào hai cuộc đánh giá nội bộ, hội thảo đánh giá được tổ chức vào thứ Năm ngày 12/2 với Ban quản lý các VSCF, RUDEP, Hội Phụ nữ, Ngân hàng NN&PTNT, những báo cáo cá nhân và những tài liệu, báo cáo khác.

#### 3.2 Cấu trúc tổ chức, quản lý, khuyến khích và liên kết<sup>7</sup>

VCSF được lãnh đạo bởi Ban quản lý gồm 3 thành viên, bao gồm: Trưởng ban quản lý, Thư ký/Thủ quỹ và Kế toán. VSCF chịu sự quản lý của UBND xã. RUDEP cũng rất khuyến khích sự tham gia của các cán bộ UBND xã nhưng họ lại tham gia không đều và đôi lúc không cần thiết. Vai trò của các thành viên Ban quản lý cũng đã được nêu rõ trong “Bảng Quy chế Hoạt động”. Những điều này đã được nêu rõ với các thành viên tại hội thảo 1 ngày, và các thành viên Ban quản lý sẽ tham gia thêm khoá tập huấn 2 ngày khác<sup>8</sup>.

Bảng Hướng dẫn hoạt động được duyệt đã đưa ra những quy định, quy trình, quá trình và hệ thống cho việc phân bổ vốn vay, quản lý tiền tiết kiệm, quản lý rủi ro và báo cáo. Chức năng quan trọng nhất của Ban quản lý VSCF là phải đảm bảo cho các quy định được thực hiện. Trong khi đó đã có nảy sinh một vài những trở ngại đối với Bảng Quy định Hoạt động<sup>9</sup> bởi một số ý kiến cho rằng nó không phù hợp với một số trường hợp. Ví dụ như: không phù hợp với điều kiện cho vay vốn, không tham gia tất cả các cuộc họp nhóm, không nộp kế hoạch kinh doanh kèm theo đơn xin vay vốn, không có tiền ký quỹ vào VSCF tại tài khoản ngân hàng theo thời gian quy định; dùng sai mục đích của VSCF, không nộp tiền phạt khi trả vốn trễ. Chính những điều này làm cho những người thực hiện chương trình lo ngại về sự thành công của nó.

Chức năng quan trọng có liên quan được thiết lập nhằm đảm bảo tính minh bạch và dễ dàng giải trình, được sử dụng để kiểm tra, duy trì và truyền bá thông tin về tiến trình hoạt động của một nhóm. Điều này được thiết kế để có thể sử dụng các thông tin liên quan đến các hoạt động của từng nhóm để kiểm tra, làm báo cáo với RUDEP và chia sẻ với các thành viên trong nhóm<sup>10</sup>. Một cuộc kiểm tra chéo được tiến hành để kiểm tra các thông tin thu được nhằm xác nhận các thông tin cần thiết để có thể soạn thảo Bảng báo cáo tháng. Báo cáo Tiến độ hàng tháng của các VSCF là một nhân tố quan trọng trong quá trình kiểm tra các hoạt động của các VSCF do các thành viên VSCF, UBND xã và

<sup>7</sup> Không có một đánh giá nào đối với sự thích hợp trong công tác quản lý của VSCF thông qua các nhóm tiếp xúc cấp xã và UBND xã, mặc dù đây là một tiêu chí quan trọng đối với sự thành công của Chương trình VSCF.

<sup>8</sup> xem “Hướng dẫn về Quản lý, Tổ chức và Thực hiện đối với các VSCF”

<sup>9</sup> Xem những chỉnh sửa đối với “Quy chế Hoạt động” đã được phê duyệt

<sup>10</sup> Xem Mẫu 5 trong “Quy chế Hoạt động” đã được chỉnh sửa

RUDEP tiến hành. Sự thiếu chính xác và thiếu hụt thông tin trong báo cáo, chậm nộp báo cáo sẽ ảnh hưởng xấu đến khả năng của các thành viên và cũng rất khó khăn cho RUDEP trong việc xác định những khó khăn tiềm ẩn.

Do những hạn chế về tính chuẩn xác cũng như hạn chế về thời gian nên những thông tin không được kiểm tra lại<sup>11</sup>. Những thảo luận với một vài thành viên VSCF và Ban quản lý cho thấy rằng những báo cáo này không được phổ biến rộng rãi, và ít được RUDEP sử dụng. Tính minh bạch cần phải được cải thiện nhằm dễ dàng giả trình. Cần phải tăng thêm các khoá tập huấn nhằm cải thiện tính liên kết giữa các thành viên và sử dụng các báo cáo tháng một cách có hiệu quả hơn. Cần phải đảm bảo rằng tất cả các thành viên đều hiểu được báo cáo này bởi đây là một yếu tố để củng cố năng lực của cả nhóm, để quản lý công việc của chính họ, đưa ra được những quyết định cần thiết và nhằm duy trì tính liên kết của cả nhóm. Trong cuộc đánh giá “Bảng Hướng dẫn vận hành” đã chỉ ra một số điểm cần cải thiện, cả trong việc diễn đạt dễ hiểu hơn và cần phải giảm thời gian trong các thủ tục hành chính.

Trong mô hình của VSCF, việc đảm bảo cho các thành viên được vay vốn chỉ được tiến hành khi các thành viên vay vốn trước đó hoàn đủ số vốn. Và liên kết nhóm, vốn dựa trên lợi ích bất di bất dịch của mỗi thành viên, đang hoạt động rất công bằng. Kế hoạch dùng tiền tiết kiệm của thành viên để phát triển vốn cơ bản của nhóm có thể làm tăng thêm tính liên kết trong nhóm. Việc đưa ra quyết định vận hành phải thông qua các thành viên trong nhóm, ví dụ như để chấp thuận đơn xin vay vốn cần phải dựa vào kế hoạch kinh doanh, thông tin về người vay vốn và những thành tích của họ đã đạt được. Trên thực tế ít khi nào VSCF xem xét đến rủi ro khi chấp thuận đơn xin vay vốn của thành viên và cũng chẳng từ chối bất cứ một đơn xin vay vốn nào. Việc sử dụng tiền tiết kiệm của các thành viên trong tương lai gần sẽ giúp vượt qua thách thức này.

Khuyến khích các nhóm VSCF có cùng chung đặc điểm (như vị trí địa lý và mong muốn tiếp cận các dịch vụ tài chính) hơn là có cùng chung một hoạt động (như nuôi gia súc) rất được xem trọng nếu liên kết nhóm, tính hiệu quả của công việc được đảm bảo. Trên thực tế điều này có nghĩa là RUDEP sẽ báo cáo xác định những hộ nghèo thuộc diện hỗ trợ chương trình thông qua cấu trúc nhóm, và kế đó cho phép các nhóm VSCF thành lập các nhóm trong cùng một làng, xã, có cùng chung một mong muốn tiếp cận với các dịch vụ tín dụng và tiết kiệm và làm cho hộ ý thức rằng họ sẽ cần có một số kỹ năng cần thiết và phải quản lý vốn vay bằng năng lực của chính bản thân họ. Bản thân RUDEP cũng nhận thấy những khó khăn nảy sinh trong việc cho phép tự thành lập các nhóm hơn là thành lập thông qua các hoạt động sinh nhai. Cho đến hiện tại, các nhóm VSCF được thành lập chủ yếu dựa trên sự chỉ định của RUDEP, dựa trên sự tham gia của nông dân tại các khoá tập huấn hay các cuộc họp giới thiệu về Chương trình. Theo nhận xét chính những mục tiêu thụ hưởng đã góp phần tạo nên vấn đề này.

Chương trình không quy định rằng vốn ban đầu nên phân bổ đến các thành viên VSCF không tham dự những khoá tập huấn hay lập được bảng kế hoạch kinh doanh, chỉ đơn giản là việc quản lý và liên kết của VSCF đòi hỏi cần có một sự đầu tư thích đáng, sự tham gia, liên kết giữa các thành viên để tạo điều kiện cho các nhóm đạt được mục tiêu đề ra.

<sup>11</sup> Xem phần nhận xét về Kiểm tra nội bộ trong phần này và Phân tích Tài chính của phần báo cáo

Trong khi việc quản lý và liên kết nhóm đã dần đạt được những kết quả nhất định, thì mức độ hỗ trợ và đầu tư của Chương trình ngày càng khó khăn hơn khi nó được mở rộng ra. Nhìn chung, mô hình tổ chức của VSCF rất phù hợp mặc dù tính liên kết và công tác quản lý của Ban quản lý (đặc biệt là khi liên quan đến các hướng dẫn vận hành và báo cáo tình hình hoạt động của nhóm) từ các VSCF thí điểm trong 6 tháng qua vẫn chưa đạt được yêu cầu.

### *Đề xuất*

1. Nên dừng kế hoạch thiết lập chương trình VSCF khác ngoài 35 VSCF đang có cho đến khi các VSCF hiện nay thể hiện sự nhiệt tình và sẵn sàng tuân theo những quy định đã đề ra trong “Bảng Quy chế Hoạt động”.
2. Ban quản lý VSCF phải hoàn thành Báo cáo tháng (theo mẫu 5 đã được điều chỉnh) một cách chính xác. Cần phải tổ chức thêm các khoá tập huấn nếu cần thiết. Nhân viên tài chính và tín dụng (FCO) của RUDEP phải nên theo dõi ngay lập tức để đảm bảo Ban quản lý VSCF có nộp Báo cáo tháng.
3. Báo cáo tháng của VSCF (Mẫu 5) cần phải được phổ biến rộng rãi trong các thành viên VSCF mỗi tháng.
4. Tất cả các thành viên VSCF nên tham gia các khoá tập huấn để hiểu thêm về Báo cáo Tiến độ hàng tháng của VSCF.
5. Thông tin, các hành động khuyến khích và quản lý các nhóm VSCF cần phải tập trung vào nhu cầu của mỗi nhóm và giúp hiểu hơn về các dịch vụ tài chính, đồng thời cần phải quản lý tiến độ công việc có liên quan. Điều này có nghĩa là việc thành lập các nhóm nên dựa vào quyết định của các thành viên VSCF. Nguyên tắc tự lựa chọn là một nhân tố quan trọng nhằm đảm bảo tính liên kết và tạo áp lực để tạo áp lực đối với các thành viên trong việc hoàn trả vốn vay.
6. Nên khuyến khích việc dùng tiền tiết kiệm cho vay nếu vốn tăng, tính liên kết trong nhóm được củng cố<sup>12</sup>.

### **3.3 Mục tiêu thụ hưởng**

Việc RUDEP quyết định tập trung vào những hộ nghèo<sup>13</sup> bao gồm phụ nữ là rất hợp lý và đáng biểu dương. Việc sử dụng mức xếp hạng giàu nghèo để đảm bảo cho các hộ gia đình nghèo được vay vốn được xem là thành công trong một số trường hợp, nhưng nó lại không được phổ biến trong tất cả các làng hoặc các VSCF do thời gian của quá trình hoạt động. Trong khi công việc xác định những đối tượng nói trên chủ yếu dựa vào những nguồn thông tin không chính thức thì có một số những hộ gia đình “không nghèo” và có ưu thế vượt trội hơn lại nhận được hỗ trợ thông qua các VSCF. Thực tế, trong báo cáo đánh giá nội bộ<sup>14</sup> mới nhất, không có một vốn vay nào dành riêng cho thành viên nữ. Thêm vào đó do nhu cầu muốn khuyến khích và thiết lập các nhóm thành viên đã dẫn đến việc xác định mục tiêu thụ hưởng này không đạt hiệu quả: nói cách khác những hộ gia đình không nghèo và do đàn ông làm chủ cũng được khuyến khích tham gia vào các nhóm. Có ý kiến cho rằng để duy trì việc tập trung vào các hộ đói nghèo trong khi vượt qua khó khăn tiềm ẩn này cũng như quá trình phân bậc giàu nghèo khi các VSCF được mở rộng, thì đơn giản nhất là nên yêu cầu các VSCF muốn tiếp cận các dịch vụ của RUDEP phải có những thành viên là những hộ đói nghèo hoặc các thành viên nữ được rút ra từ danh

<sup>12</sup> Xem phần này trong Phân tích Tài chính

<sup>13</sup> Được định nghĩa bởi RUDEP

<sup>14</sup> Báo cáo đánh giá, đánh giá nội bộ về Kiểm tra và Phân tích

sách các xã. Những hỗ trợ này nên tiến hành ngẫu nhiên và nên theo dõi những hiệu quả tác động đối với vấn đề này. Và chính việc ngại rủi ro của một số hộ gia đình nghèo cũng đóng góp trong việc tạo nên cục diện hiện tại. Những thông tin các cá nhân thụ hưởng hiện tại không đáp ứng được những yêu cầu về mục tiêu thụ hưởng của RUDEP.

*Đề xuất:*

1. Những nguồn khác từ RUDEP nên được áp dụng để những đối tượng được thụ hưởng nhận được những dịch vụ của Chương trình. Bộ máy tổ chức nhằm đảm bảo điều này bao gồm những nguồn thông tin từ các chuyên gia có kinh nghiệm trong những khó khăn liên quan đến giới tính và những mục tiêu như trên, cũng như việc giới thiệu, theo dõi và duy trì một vài quy trình vận hành đơn giản như hai điều sau.
2. Phần trăm thấp nhất (khoảng 70% theo đề xuất) của các thành viên VSCF nên được rút ra từ danh sách hộ nghèo các xã. Điều này sẽ giúp xác định được những mục tiêu thụ hưởng thông qua các quy trình đơn giản, thực tế. Điều này có nghĩa là trước khi thành lập các VSCF, RUDEP phải đảm bảo rằng những mục tiêu trên tham gia các khoá tập huấn và các nhóm hoạt động. Hình thức chọn lựa trong từng nhóm hiện nay vẫn được duy trì.
3. Ít nhất 50% các thành viên VSCF nên là phụ nữ.

### **3.4 Phương pháp tiếp cận và Phương pháp luận<sup>15</sup>**

Các dịch vụ cho vay của VSCF bao gồm vốn vay kỳ hạn 3, 6, 12 hay 24-tháng và trích 12% phí hằng năm. Cả những tiền tiết kiệm bắt buộc và tự nguyện đều phải thông nhất với phương pháp thực hiện chung. Mức vay vốn tùy vào quyết định của từng cá nhân và nó được điều chỉnh và chấp thuận dựa vào kế hoạch kinh doanh. Vay vốn không cần ký quỹ mặc dù có một số áp lực đối với những người không tuân theo quy định. Vốn vay gia động từ 4 đến 6 triệu đồng VN và đến cuối tháng 11, vốn vay chủ yếu phụ vụ cho việc vỗ béo gia súc. Trong tất cả các trường hợp, việc hoàn trả vốn vay nên dựa trên cơ sở từng tháng, mặc dù vẫn cho phép gia hạn thời gian đối với tỉ lệ vốn vay được hoàn trả theo kỳ hạn Cuối tháng 12/2003, chương trình đã có 135 thành viên, và 60 người (đạt 44%) đã được vay vốn. Nguồn vốn ban đầu là 366 triệu đồng VN tương đương với 45,750<sup>16</sup> đô-la Úc đã được chuyển đến các nhóm Những nguồn hỗ trợ tài chính trực tiếp khác sẽ được dùng làm tiền trợ cấp và để dùng làm kinh phí để mua sắm tài sản (đồ đạc và trang thiết bị).

<sup>15</sup> Bảng báo cáo này cũng sử dụng phương pháp quen thuộc với người đọc, nếu không thì nên tham khảo các Bảng báo cáo tiến độ của RUDEP, PDD, Quy chế Hoạt động, tài liệu tập huấn và các tài liệu khác có liên quan.

<sup>16</sup> Tỉ giá hối đoái tại thời điểm lập ngân sách là 8.000 VN đồng = 1 đô-la Úc. Tiền tiết kiệm tăng lên do tỉ giá tăng tại thời điểm tháng 2/2004 (12.200 VN đồng = 1 đô-la Úc)

**Bảng 1: Các thành viên VSCF vào tháng 12/2003**

Xã	VSCF	Ngày họp đầu tiên	Lượng vốn ban đầu được chuyển khoản bằng VND	Số thành viên vào tháng 12/03	Số thành viên vay vốn
Đức Phong	Lam Hà I	25/5/ 03	78,000,000	30	7
Đức Phong	Thạch Thang I	25/5/ 03	54,000,000	24	8
Tịnh Thọ	Thọ Đông I	26/5/ 03	75,000,000	27	9
Tịnh Thọ	Thọ Đăng I	26/5/ 03	84,000,000	24	14
Tịnh Thọ	Thọ Tây I	27/5/ 03	75,000,000	30	8
<b>Tổng số</b>	<b>5 VSCF</b>	<b>5/2003</b>	<b>366,000,000</b>	<b>135</b>	<b>46</b>

Vốn ban đầu được chuyển khoản được tính dựa trên cơ sở 3 triệu đồng/hộ gia đình. Toàn bộ số vốn 343 triệu đồng cho vay được phân bổ đến 60 thành viên với mức vay trung bình là 5.276 triệu VND<sup>17</sup>. Vốn vay dành cho vỗ béo gia súc và chuồng bãi từ khoảng 4 đến 6 triệu đồng. Trong khi vẫn chưa quyết định được kỳ hạn vốn vay trung bình thì 60 thành viên được vay vốn vào cuối tháng 11/2003 đều chung một kỳ hạn ngắn hạn (3 tháng), 29 thành viên được vay vốn kỳ hạn trung bình (6 tháng) và 30 thành viên kỳ hạn 12 đến 24 tháng. Điều này không đúng với kế hoạch sử dụng quỹ nên nó có thể gây ra một số khó khăn.

Có thêm<sup>18</sup> 30 VSCF được thành lập tại 6 xã, trong đó 14 VSCF mở tài khoản tại Ngân hàng NN&PTNT với số vốn ban đầu là 912 triệu (AUS đô-la). Toàn bộ số vốn ban đầu được chuyển đến vào ngày 13/01/2004 là 1.278 tỉ đồng để phân bổ đến 14 VSCF khác vào cuối tháng 2. 16 VSCF đã được thành lập sẽ được phân bổ vốn vay vào cuối tháng 3/2004.

**Bảng 2: Mục tiêu của VSCF**

Ngày	Số làng mục tiêu trong xã	Số xã	Số VSCF mới	Số VSCF Tích lũy	Các VSCF sau 2 năm hoạt động	Số VSCF được hỗ trợ vào bất cứ thời điểm nào
Tháng 12/ 04			5	5		5
Tháng 2/ 04			30	35		35
Tháng 6/ 04	7	6	12	47		47
Tháng 6/ 05	7	9	63	110		110
Tháng 6/ 06	7	12	84	194	47	147
Tháng 6/ 07				194	110	84
Tháng 6/ 08				194	194	

Bên cạnh đó, chương trình hỗ trợ marketing và kỹ thuật tương ứng là một phần quan trọng của phương pháp luận tài chính vi mô. Việc sử dụng phương pháp luận này được xem là một đóng góp to lớn đối với sự thành công của Chương trình bởi nó có những

<sup>17</sup> Xem Phụ lục 6 để có thông tin chi tiết

<sup>18</sup> Xem Phụ lục 5: Báo cáo đánh giá, đánh giá nội bộ, đặc biệt là Phụ lục 1 của bảng báo cáo này

thông tin tư vấn kỹ thuật và đào tạo về kế sinh nhai và xây dựng năng lực đối với các thành viên VSCF. Sự kết hợp giữa chương trình hỗ trợ này với các sản phẩm tiết kiệm và cho vay, với việc phân bổ vốn vay dựa theo nhóm và phương pháp thu thập được xem là hợp lý đối với nền thị trường mục tiêu. Việc hướng đến những đối tượng như phụ nữ và người nghèo được xem là một khuynh hướng đúng đắn và không mâu thuẫn với chương trình thực hành giới tính tốt nhất trong kinh tế vi mô quốc tế. Phương pháp luận đang thực sự đóng góp đến sự vững mạnh của chương trình và những kết quả liên quan, đây chính là những nhân tố liên quan đến cuộc sống của những người thụ hưởng.

### **3.5 Hệ thống Quản lý thông tin (MIS) và Kiểm tra nội bộ**

Thông tin chủ yếu dựa vào sổ thu chi để theo dõi tiền tiết kiệm và vốn vay của từng cá nhân. Nó được bổ sung bởi các chứng từ cần thiết cho Báo cáo tháng VSCF. Những thay đổi trong “Bảng Quy chế Hoạt động” đã được phê duyệt nhằm đơn giản hoá và đẩy mạnh quy trình nên nâng cao tính linh động<sup>19</sup>, xoá bỏ những gánh nặng quản lý đối với Ban quản lý VSCF và nâng cao tính hiệu quả của công tác hành chính. Chương trình đã rất chú trọng đến công tác xây dựng chương trình để đảm bảo rằng nó sẽ không làm giảm đi tính thống nhất của kiểm tra nội bộ và kiểm tra chéo. Việc kiểm tra nội bộ ở cấp nhóm thống nhất với việc vận hành các VSCF bằng quan sát và thảo luận được xem như một tiêu chuẩn hoàn toàn hợp lý. Đã có một số thay đổi trong “Bảng Quy chế Hoạt động” trong cuộc đánh giá bao gồm: các mẫu văn bản dùng trong công tác quản lý các VSCF<sup>20</sup>. Các Báo cáo hàng tháng của VSCF (mẫu 5) đối với các VSCF thí điểm đến ngày 31/12/2003 đã được hoàn thành và có giá trị đến tháng 1/2004. Những phân tích mẫu về những dữ liệu có sẵn (như cách thức tiếp cận, báo cáo về vốn vay, hoàn trả vốn và tiền tiết kiệm, bảng cân đối thu chi) cho thấy tính minh bạch của Chương trình. Chẳng hạn như, các khoản được sao chép một cách chính xác từ nguồn thu vào bảng Cân đối, tỉ lệ hoàn trả vốn liên quan đến lợi tức và số vốn gốc đồng nhất với vốn ban đầu được chuyển vào tài khoản ngân hàng.

Mặc dù các thông tin và hệ thống rất đồng nhất và phải bao quát toàn diện, quá trình thu thập và theo dõi thông tin lại đơn giản nhưng do có những thông tin rất đầy đủ và chi tiết đã giúp cho việc thu thập thông tin không quá khó khăn và theo ý kiến những người đánh giá, nó giúp cho việc quản lý rủi ro tốt hơn. Các hệ thống quản lý hoạt động, tính toán và quản lý rủi ro và các hệ thống liên quan, sổ hướng dẫn và các khoá tập huấn đều rất phù hợp cho công tác kiểm tra nội bộ. Nếu thông tin theo đúng như đã được phác thảo và các mẫu văn bản được hoàn thành đúng thời hạn, thì sẽ có đầy đủ thông tin để thực hiện các phân tích tổng quát về khuynh hướng cùng như xác định được vị trí của VSCF hiện nay. Và công tác cung cấp tài liệu sẽ hiệu quả, đáng tin cậy, đúng lúc và chính xác.

Các cuộc kiểm tra nội bộ và những nguồn thông tin phải thống nhất với việc theo dõi và kiểm tra do các nhân viên Tài chính & Tín dụng tiến hành. Việc thu thập thông tin từ các nhân viên VSCF phải được thực hiện hàng tháng, và nên tiến hành việc sử dụng báo cáo kiểm tra tại các VSCF. Hàng tháng cần phải tổng hợp và cung cấp các thông tin và các phân tích báo cáo tài chính một cách chính xác, và phải xác định được những khó khăn càng sớm càng tốt. Những khó khăn và những khuynh hướng tiêu cực nên được giải quyết sớm. Bất cứ một dấu hiệu tiêu cực nào cũng nên được cảnh báo và giải quyết triệt để.

*Đề xuất:*

<sup>19</sup> Chẳng hạn như việc cho hoàn trả vốn vay sớm – xem phần liên quan trong Báo cáo này

<sup>20</sup> Xem phần liên quan về công tác này trong Báo cáo đánh giá, đánh giá

1. Nhân viên Tài chính và tín dụng cần phải đảm bảo rằng mọi VSCF đều nộp báo cáo hàng tháng đúng hạn. Những báo cáo này cần được in ra giấy và tất cả các thông tin cần được nhập vào một bảng tính tổng hợp. Để thực hiện được điều này cần có nhân viên chịu trách nhiệm nhập dữ liệu, ước tính mất khoảng 1 ngày cho 50 VSCF (nghĩa là cần đến 2 ngày nếu có 100 VSCF).
2. Các thành viên Ban quản lý các VSCF cần phải tuân thủ theo đúng các quy định trong “Bảng Hướng dẫn Hoạt động” mọi lúc.
3. Các báo cáo tiến độ hàng tháng của các VSCF cần phải được liên kết với báo cáo kiểm tra<sup>21</sup>. Báo cáo kiểm tra phải được phân tích một cách chính xác và phải xác định được khuynh hướng của mỗi tháng và nó là một nhân tố kiểm tra nội bộ quan trọng, góp phần rất lớn trong việc tìm ra những vướng mắc, khó khăn trong chương trình VSCF. Đây được xem là một đề tài quan trọng sẽ được thảo luận trong cuộc họp ban quản lý hàng tháng của RUDEP.

### **3.6 Quy định**

Trong khi tài chính vi mô vẫn chưa được xem là một ngành chính thức tại Việt Nam nên cần có những nỗ lực lớn trong việc đặt ra những quy định thích hợp. Nhân tố quan trọng trong kế hoạch kết thúc sớm là việc chuyển các VSCF thành các tổ chức tài chính vi mô loại A<sup>22</sup> hoặc chuyển các VSCF ở mỗi xã thành quỹ tín dụng nhân dân (PCF).

*Đề xuất:*

1. Những thay đổi do luật pháp và quy định đề ra cần phải được theo dõi và những đánh giá về sự ảnh hưởng của chúng đến chương trình VSCF nói chung và kế hoạch kết thúc sớm của chương trình nói riêng cần phải được đánh giá một cách cẩn thận. Cần phải đánh giá, đánh giá và thay đổi chương trình sao cho phù hợp một khi các Nghị định có liên quan được phê duyệt.
2. RUDEP nên cố gắng theo dõi và tác động đến các mức vốn tương ứng và những quy tắc quan trọng khác nhằm đảm bảo những điều này tương thích với những yêu cầu mới của những quy định đã được sửa đổi hoặc những quy định mới. RUDEP nên xem xét để đưa ra những quy tắc, tiêu chuẩn và chính sách thích hợp cho việc thành lập những VSCF lớn hơn và quy mô hơn trong tương lai.

### **3.7 Chính sách giá cả**

Đánh giá về chi phí và giá cả của các VSCF được thực hiện<sup>23</sup>, và cho thấy lợi nhuận rất thấp nhưng vẫn có khả năng duy trì tài chính tốt nếu các thành viên tuân thủ theo bảng hướng dẫn đã được sửa đổi. Quá trình đánh giá lãi suất và tiền tiết kiệm cần phải được thiết kế và thực hiện như đã đề ra trong Bảng Quy chế Hoạt động đã được phê chuẩn trong 6 tháng tới.

<sup>21</sup> Xem Phụ lục 6

<sup>22</sup> Liên hệ với Dự luật về Kinh tế vi mô và các hoạt động Kinh tế vi mô tại Việt Nam (tham khảo ADB/TA 3741 VIE)

<sup>23</sup> Xem Phụ lục 4

### **3.8 Duy trì tài chính**

Đề duy trì nguồn tài chính<sup>24</sup> là một trong những mục tiêu quan trọng của dự án. Tự chủ tài chính vận hành (OSS)<sup>25</sup> vào cuối tháng 12/2003 là 539% hay mức thặng dư là VND8.504.865, dựa vào nguồn thu là VND10.441.113 trong khi đó nguồn chi là VND1.936.248<sup>26</sup>. Điều này rõ ràng không đúng và Bảng Cân đối thu chi cũng không chính xác. Điều này chính là nguyên nhân dẫn đến việc phân tích tài chính không thể hoàn thành như đã định. Điều này có nghĩa là tỉ lệ rủi ro, việc tính toán để duy trì các hoạt động<sup>27</sup>, cùng với những phân tích về năng suất làm việc, tăng trưởng và lợi nhuận cũng không thể quyết định và mục tiêu chính của cuộc đánh giá, đánh giá này cũng không thể hoàn thành. Theo như đề xuất, Báo cáo tháng của VSCF<sup>28</sup> nên chính xác và đúng hạn sẽ giúp phân tích này hoàn thành trong thời gian đến.

### **3.9 Ảnh hưởng của Chương trình VSCF**

Để có được một đánh giá về ảnh hưởng của chương trình một cách chính xác thì cần phải có những thông tin chính xác và những thông tin này cần phải được thu thập khi một khách hàng mới tham gia chương trình. Trong báo cáo đánh giá, đánh giá này không bao gồm phần kiểm tra những người thụ hưởng của chương trình VSCF. Tuy nhiên Báo cáo kiểm tra đã được chỉnh sửa (trong Phụ lục 6) đã cung cấp một vài thông tin có thể cho thấy được những ảnh hưởng và có ý kiến cho rằng RUDEP nên tận dụng những thông tin này trong việc theo dõi những ảnh hưởng của Chương trình.

### **3.10 Tóm tắt Khả năng và Tình hình hoạt động chung**

Hiện nay chưa thể quyết định thành công của các VSCF thí điểm. Mặc dù có một số những khó khăn phát sinh nhưng những hướng dẫn được sử dụng cùng với những hệ thống liên quan tỏ ra rất hiệu quả và khả năng tự quản lý của các VSCF cũng đáp ứng được những yêu cầu đặt ra. Đề xuất về việc mở rộng chương trình VSCF phải hoãn lại cho đến khi tất cả mọi thành viên đều đồng ý đối với “Quy chế Hoạt động” được sửa đổi và việc mở rộng quy mô thí điểm được xem là cần thiết để xác nhận lại mô hình và quá trình thực hiện chương trình VSCF nhằm đạt được những kết quả như đã đề ra.

---

<sup>24</sup> Đây là mức thặng dư của nguồn thu đối với các chi phí. Đây chính là OSS (tỉ lệ giữa thu nhập và chi phí) được theo dõi trong báo cáo kiểm tra tại Phụ lục 6

<sup>25</sup> OSS là tỉ lệ giữa thu nhập và các khoản chi phí

<sup>26</sup> Dựa trên Bảng cân đối thu chi được trình bày trong Phụ lục 6 tháng 12/2003

<sup>27</sup> “Tự chủ tài chính” hay FSS – nghĩa là nguồn thu có thể trang trải cho các chi phí điều hành, mất vốn vay, những chi phí tài chính không có trợ cấp và những phụ cấp cho chi phí lạm phát - rất khó báo cáo bởi việc theo dõi và đảm bảo độ chính xác của những chi tiết này ngoài khả năng của các VSCF. Tuy nhiên những điều này bao gồm trong tính toán giá cả và sẽ tiếp tục được cung cấp trong sự phát triển nguồn vốn của chương trình.

<sup>28</sup> Mẫu 5 đã được chỉnh sửa

## 4. Phân đánh giá theo nội dung “Quy chế hoạt động Quỹ tiết kiệm và tín dụng địa phương” đã phê duyệt

### 4.1 Những đề xuất dành cho phần đánh giá theo Quy chế hoạt động

Phần đánh giá chi tiết dưới đây dựa trên ý kiến tại buổi hội thảo với sự tham gia của nhiều thành viên của ban quản lý quỹ VSCF, Ngân hàng NN&PTNT, WU cấp huyện tỉnh và cán sự RUDEP. Sự thảo luận của cán bộ tài chính và tín dụng (FCO), chuyên gia cố vấn phát triển (PDA), trưởng đoàn Úc (ATL), các chuyên gia cố vấn kinh tế vi mô và nhiều người khác cũng đã đưa ra nhiều ý kiến hữu ích. Các điều khoản đưa ra dưới đây tuân theo những điều khoản nằm trong phần hướng dẫn tham khảo. Phụ lục 9 kèm theo đây sẽ đưa ra các mẫu báo cáo và kế toán đã được sửa đổi. Tiếp sau nội dung sửa đổi trong phần hướng dẫn là những ý kiến nhận xét được thể hiện trên sổ tay hướng dẫn cho người hướng dẫn/người đào tạo (Facilitators/Trainers Manual) và sổ tay hướng dẫn dành cho thành viên VSCF (Members Induction Manual).

Điều 7.2: Tổng số vốn phân bổ cho từng quỹ VSCF và mức vay

- Giảm mức vay tối thiểu xuống còn 500.000đ
- Thay toàn bộ điểm thứ hai

*Nhận xét:* Việc bớt mức vay tối thiểu đã được các thành viên VSCF nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Việc giảm bớt này có thể cải thiện tình hình rủi ro cho nhóm bởi vì sẽ có nhiều người hơn vay với số tiền nhỏ hơn. Sự thay đổi này gây cho việc kiểm soát số lượng thành viên vay gặp khó khăn hơn. Hơn nữa, điều này cũng là một vấn đề khó cho các nhóm khi theo dõi.

Điều 8: Kỳ hạn vay

- Thay đổi ba loại kỳ hạn vay như sau:
  - +Loại 1 (ngắn hạn): 3 tháng đến 6 tháng
  - +Loại 2 (trung hạn): 8 đến 12 tháng
  - +Loại 3 (dài hạn): 15 tháng
- Điểm thứ hai được thay đổi
- Thay đổi điểm thứ ba thành “số lượng thành viên được vay dài hạn không được vượt quá 25%”

*Nhận xét:* các khoản vay hiếm khi vượt quá 12 tháng. Đối với việc sản xuất mía đường và sắn, có vài trường hợp ngoại lệ gây tranh cãi, trong đó kỳ hạn vay không cần phải trên 15 tháng. Điều này cũng cho thấy được một số thành viên (chiếm không quá 25%) có nhu cầu về những khoản vay dài hạn như thế. Việc theo dõi, kiểm soát số thành viên có nhiều khoản vay với nhiều kỳ hạn khác nhau gặp nhiều khó khăn trở ngại.

Điều 9.2 Việc phân quỹ có lãi suất

- Nên bổ sung thêm một điểm như sau: “Khi RUDEP ngừng trả tiền công cho thành viên ban quản lý VSCF sáu tháng, khoản tiền 0.3% (30% của 1%) cần phải được phân bổ trước để trang trải những chi phí chung của nhóm VSCF (chẳng hạn như việc đến ngân hàng để gửi tiền, trả nước và văn phòng phẩm), và số tiền còn lại mỗi tháng từ việc phân bổ này cần phải được chuyển sang mục tiền công thù lao của ban MB, và nếu còn dư lại, nó sẽ được chuyển sang cho mục đích đào tạo nhóm VSCF theo kế hoạch phát triển kỹ

năng phù hợp và đã thoả thuận. Khoản chi phí chung không được vượt quá 100.000đ/tháng. Tiền công thù lao cho ban MB trong MỘT THÁNG BẤT KỲ đều được tính dựa trên tổng mức vay còn nợ (số vốn vay còn nợ) của nhóm như sau:

- + Khoản tiền vay dưới 20 triệu đồng, KHÔNG thanh toán cho thành viên ban quản lý quỹ VSCF
- + Khoản tiền vay nằm trong khoảng 20 triệu đến dưới 30 triệu đồng, ban gồm 3 người sẽ được **60.000đ** (mỗi người được 20.000đ)
- + Khoản tiền vay nằm trong khoảng 30 triệu đến dưới 50 triệu đồng, ban gồm 3 người sẽ được **90.000đ** (mỗi người được 30.000đ)
- + Khoản tiền vay nằm trong khoảng 50 triệu đến dưới 80 triệu đồng, ban gồm 3 người sẽ được **150.000đ** (mỗi người được 50.000đ)
- + Khoản tiền vay nằm trong khoảng 80 triệu đến dưới 125 triệu đồng, ban gồm 3 người sẽ được **240.000đ** (mỗi người được 80.000đ)
- + Khoản tiền vay ở mức trên 125 triệu đồng, ban gồm 3 người sẽ được **300.000đ** (mỗi người được 100.000đ)

Mỗi tháng, tổng tiền công cho cả Ban không được vượt quá 300.000đ hoặc 100.000đ/người”

*Nhận xét:* Việc tính toán khoản tiền công cho MB đã được thảo luận rất nhiều, và nhiều ý kiến cho rằng nên tăng thêm khoản này so với mức hiện nay là 100.000đ. Vì mức cho vay là nguồn chính của thu nhập, nên khoản này được sử dụng để tính tiền công thù lao. Những dự báo tài chính sửa đổi cho thấy rằng mức tiền công này là phù hợp, dựa trên các giả thiết liên quan.

#### Điều 10: Điều kiện hoàn trả vốn gốc

##### 10.1 Đối với khoản vay ngắn hạn (3-6 tháng)

Người vay tiền có thể chọn một trong những phương án hoàn trả vốn vay sau:

- a. Hoàn trả hàng tháng theo nhiều đợt bằng nhau
- b. Hoàn trả làm hai đợt bằng nhau: một vào giữa kỳ vay và một vào cuối kỳ vay. Trường hợp kỳ hạn vay là số lẻ, việc hoàn trả vốn gốc lần đầu sẽ được thực hiện vào đầu hoặc vào cuối của tháng tương ứng.
- c. Hoàn trả vào cuối kỳ hạn vay

##### 10.2 Đối với khoản vay trung hạn (8-12 tháng)

- a. Hoàn trả hàng tháng theo nhiều đợt bằng nhau
- b. Hoàn trả làm bốn đợt bằng nhau theo kỳ hạn vay. Trường hợp kỳ hạn vay không thể chia theo bốn đợt hoàn trả vốn gốc thì việc hoàn trả sẽ được thực hiện vào đầu hoặc vào cuối của tháng tương ứng.

##### 10.3 Đối với khoản vay dài hạn (15 tháng)

- a. Hoàn trả hàng tháng theo nhiều đợt bằng nhau
- b. Hoàn trả làm 5 đợt bằng nhau theo kỳ hạn vay: theo 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng và 15 tháng.

##### 10.4 Hoàn trả ít hơn mức hoạch định

- Tất cả các trường hợp hoàn trả muộn đều chịu hình thức phạt định sẵn.

- Bất kỳ trường hợp hoàn trả nào có giá trị dưới mức yêu cầu, cần phải hoàn trả đầy đủ lãi suất TRƯỚC và sau đó tính trừ vào vốn gốc.

#### 10.5 Hoàn trả lớn hơn mức hoạch định

Việc hoàn trả vốn vay sớm luôn nhận được sự ủng hộ và sẽ làm giảm bớt phần lãi suất. Nếu số hoàn trả lớn hơn so với mức hoạch định, toàn bộ số tiền này sẽ được tính cho việc trả tiền lãi, bất kỳ số hoàn trả dôi ra sẽ được tính để ghi giảm số vốn gốc vay.

10.6 Trong tất cả trường hợp, tiền lãi suất vẫn tiếp tục được trả theo hàng tháng và được tính trên cơ sở số vốn vay còn phải hoàn trả.

*Nhận xét:* Việc thay đổi kỳ hạn vay đòi hỏi cần phải có những thay đổi trong điều khoản này. Hoàn trả vốn vay theo mức 2.5%/tháng là điều cực khó đối với các nhóm VSCF. Trong mọi trường hợp, các khoản thanh toán đều ưu tiên cho tiền lãi TRƯỚC, rồi sau đó đến vốn gốc.

#### Điều 12.3 Phạt

Nên đổi nội dung của điểm thứ nhất như sau:

-“Ngoại trừ những trường hợp được đề cập trên đây, thành viên nào không hoàn trả vốn vay và lãi vay theo đúng thời gian quy định đều bị phạt bởi nhóm VSCF. Mức phạt này có trị giá gấp đôi mức lãi suất hoặc bằng 2% theo số vốn còn phải trả. Khoản phạt này được tính kể từ thời gian thanh toán số tiền không trả theo quy định”.

*Nhận xét:* Khoản phạt này cần được đơn giản hoá, và cũng sẽ được giảm dần. Tiền lãi được tính dựa trên số dư nợ còn phải trả, vì vậy khoản phạt chậm trả đã được tính rồi.

Điều 14.3 “Thành viên có gửi tiền gửi tiết kiệm sẽ nhận được lãi đơn 0.2%/tháng, việc tính toán sẽ dựa trên số dư tối thiểu hàng tháng. Lãi tiết kiệm sẽ được tính sáu tháng một lần và ghi vào sổ tiết kiệm thành viên VSCF vào tháng 6 và tháng 12. Nếu có thành viên nào muốn rút tiền, tiền lãi sẽ được tính đến thời điểm cuối của tháng trước”.

*Nhận xét:* Mục đích cơ bản của vấn đề này là để đơn giản hoá và giảm bớt việc quản lý khoản tiết kiệm của các thành viên. Mặc dù có việc thay đổi này nhưng không có khoản dự phòng cho lãi suất nhằm tạo cho việc quản lý đơn giản hơn.

Điều 14.6 Khoản tiền tiết kiệm tối đa, có khả năng cho vay, cần tăng lên đến 90%. Điều này có nghĩa rằng ít nhất 10% trên tổng số tiền tiết kiệm cần được giữ lại dưới dạng tiền mặt tại tài khoản ngân hàng của các nhóm.

*Nhận xét:* Việc cầm giữ tiền mặt lớn có thể không cần thiết. Rủi ro về khả năng thanh toán bằng tiền mặt có thể được giảm bớt do sự thay đổi này, bởi vì người cần rút tiền tiết kiệm thường xuyên là không nhiều. Rủi ro về tiền tiết kiệm cũng được xem như không đáng kể, rất nhỏ, bởi vì các thành viên cam đoan lẫn nhau về các khoản vay và họ cùng chịu rủi ro trong trường hợp không trả tiền vay và như vậy họ tính toán đến khoản tiết kiệm.

Điều 14.8 “...(có bao gồm tiền lãi)” ... nên được đổi lại. *Nhận xét:* Xem lời nhận xét ở Điều 14.3 trên đây.

Điều 14.9 Câu thứ hai nên được thay thế bằng nội dung như sau:

“Mặt dầu mất thời gian và chi phí cho việc đi lại ngân hàng, nhưng toàn bộ các khoản tiền cần được gửi đầy đủ vào ngân hàng ngay sau mỗi lần họp nhóm VSCF”.

### Điều 17.3 Phần báo cáo của DDO và FCO

- Phần đầu của điều khoản thứ nhất nên được thay bằng

“17.3.1 DDO tập hợp báo cáo tiến độ VSCF hàng tháng (Mẫu 5)”.

Phần tham khảo của điều này trong “Mẫu 6a” nên được thay thế bằng phần tham khảo trong “Mẫu 5”.

- Phần đầu của Điều 17.3.2 nên được thay thế bằng

“17.3.2 Báo cáo tổng hợp của FCO”

*Nhận xét:* Mẫu 6 ít mang tính thiết thực, đang được loại trừ (xem Phụ lục 9). Nội dung phần tham khảo trong bảng tóm tắt cũng nên được thay đổi.

## 4.2 Sách dành cho hướng dẫn đào tạo VSCF

*Sách dành cho những người hướng dẫn:* Đây được xem như là một quyển sách hướng dẫn hay, thích hợp trong việc đào tạo. Khi số người đào tạo hoặc thành viên của ban quản lý quỹ VSCF chưa nắm rõ quy trình kỹ năng, sách này có thể đáp ứng được những yêu cầu của chương trình VSCF liên quan đến kỹ năng. Sách này chủ yếu là đề cập phương pháp đào tạo dựa trên kỹ năng, mặc dầu chưa có cách để đo lường tính hiệu quả của nó trong thời gian đào tạo. Sau khi có những thay đổi trong phần Quy chế Hoạt động được phê duyệt, cần phải thay đổi đối với sách hướng dẫn này.

*Sách hướng dẫn dành cho các thành viên Quỹ Tài chính và Tín dụng Địa phương*

Sách này nhằm mục đích dành cho các thành viên mới của quỹ VSCF, gồm bản tóm tắt nội dung Quy chế Hoạt động, một ví dụ về cách hình thành nhóm VSCF, các bước liên quan trong một cuộc họp VSCF hàng tháng và ví dụ về một phương án kinh doanh, và sổ tiết kiệm của thành viên và mẫu biên nhận. Đây là sách hướng dẫn đơn giản, có thể đưa ra nhiều ý kiến do các thành viên yêu cầu và đưa ra những nhận thức trước các vấn đề liên quan. Tuy nhiên, sách này không đưa ra cơ sở lý do tại sao quỹ VSCF đã được thành lập hoặc phương pháp luận của nó, và nó cũng không giải thích được trách nhiệm và quyền lợi của thành viên.

## 5. Các vấn đề đánh giá

Dưới đây là những ý kiến nhận xét về mỗi một vấn đề do FCO-Do Dang Teo- đặt ra tại buổi “Hội thảo đánh giá 5 quỹ hiện tại của VSCF sau 6 tháng hoạt động”, được trình nộp trước thời gian đánh giá tháng 12 năm 2003.

1, *Vấn đề do FCO đặt ra:* Các thành viên chính thức và/hoặc không chính thức của nhóm tiếp xúc cấp xã (CCG) không tham gia thường xuyên tại các cuộc họp tháng, đặt biệt tại xã Tinh Tho.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn kinh tế:* Nếu có nhiều vấn đề phát sinh hoặc có trường hợp có sai phạm, các thành viên của nhóm CCG và/hoặc của UBND xã đến tham dự. Nếu không, việc này sẽ không được xem như là một vấn đề quan trọng. Tham dự đều đặn các cuộc họp này cũng là một vấn đề khó đối với thành viên CCG.

*Phản đề xuất:* Các VSCF chỉ yêu cầu thành viên CCG đến họp khi phát sinh nhiều vấn đề cần có sự can thiệp thích hợp. Tất nhiên, họ có thể tham dự bất kỳ khi nào họ muốn theo dõi và hỗ trợ người khác.

2, *Vấn đề do FCO đặt ra:* bỏ phiếu và bầu chọn thành viên (bằng cách đưa tay) để cho vay tiền, việc này không có tác dụng.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn kinh tế:* Đối với các thành viên VSCF, lựa chọn người vay mà sau này sẽ hoàn trả tốt (xét về cả khả năng và sự tự nguyện) và là những người phù hợp nhất (chẳng hạn xét theo nội dung cam kết đối với VSCF ...) là một vấn đề rất quan trọng. Khi quỹ của chương trình còn sử dụng cho mục đích cho vay, thì bất kỳ ai hay tất cả các thành viên trong nhóm có thể tiếp tục được phê duyệt cho vay.

*Đề xuất:* Giới thiệu nhiều khoản tiết kiệm đến các thành viên vay trên cơ sở thử nghiệm càng sớm càng tốt.

3, *Vấn đề do FCO đặt ra:* Kế toán tốn nhiều thời gian cho việc mở sổ sách theo dõi các nghiệp vụ kế toán, đặc biệt là sổ tiết kiệm của các thành viên trong thời gian họp tháng.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn kinh tế:* Việc đào tạo, thực hành và sửa đổi mang tính ngắn gọn và đơn giản như gợi ý (xem phần trước đây) nên rút ngắn bớt thời gian. Cần được mọi người tán thành rằng việc quản lý và tổ chức là khâu tiêu tốn nhiều thời gian và cũng là lý do chính mà thành viên của Ban quản lý quỹ nhận được tiền công thù lao.

*Đề xuất:* Đánh giá và đề xuất để cải thiện tốt quy trình quỹ VSCF và khuyến khích cả hệ thống áp dụng. Nên triển khai công tác này đều đặn.

4, Nội dung cuộc họp tháng không lôi cuốn mọi thành viên. Do vậy, tỷ lệ tham dự họp tháng vẫn còn rất thấp.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn kinh tế:* Sự chuyên cần tham dự họp tháng là một yếu tố quan trọng nói lên sự kết dính và sự hoạt động trong nhóm. Các thành viên cần phải được khuyến khích để tham dự đầy đủ. Tuy nhiên, các thành viên VSCF, cán bộ FCO và cán bộ phát triển DDO cũng cần phải đảm bảo rằng những thành viên không dự họp sẽ không được vay, theo nội dung điều 6.2 của Operation Guidelines đã được duyệt.

*Đề xuất:* Giới thiệu các quỹ tiết kiệm càng sớm càng tốt. Đảm bảo tuân thủ đúng với nội dung Operation Guidelines đã được duyệt.

5, Kỹ năng trình bày của thành viên ban quản lý quỹ VSCF chưa đáp ứng theo yêu cầu.

*Đề xuất:* Nên tạo điều kiện cho thành viên ban quản lý thực hành kỹ năng trình bày. Báo cáo tiến độ tháng (mẫu 5 đã sửa đổi) cần được luân chuyển đến cho các thành viên tại mọi cuộc họp (trong thời gian tháng trước).

6, Các thành viên vay có xu hướng thích gửi tiền có kỳ hạn hơn là tiền gửi tiết kiệm. Đối với kế toán, đây là việc rất vất vả khi tính toán tiền lãi của từng thành viên có gửi tiền tiết kiệm.

*Đề xuất:* Việc tính toán lãi trên tiền gửi tiết kiệm đã được chỉnh sửa. Nên khuyến khích việc giới thiệu khoản tiết kiệm đến nhiều thành viên. Người ta tin rằng các khoản tiền gửi theo thời gian, có thể là loại hỗn hợp, sẽ đòi hỏi việc tổ chức quản lý lớn, vì vậy cần nên tránh.

7, Không có cơ chế nghiêm túc trong việc quản lý tiền mặt quỹ VSCF, từ đó đã dẫn đến việc quản lý tiền mặt lỏng lẻo và buông thả. Hơn nữa, các thành viên vay quỹ VSCF không có kinh nghiệm kiểm tra dòng luân chuyển tiền mặt (các giao dịch về tiền mặt vào và/hoặc ra). Do vậy, có nhiều vấn đề liên quan đến việc gửi và rút tiền ngân hàng.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn kinh tế:* Điều 14.9 ghi rõ rằng các khoản tiền cần được gửi vào tài khoản ngân hàng VSCF trong vòng 72 giờ. Điều này cần phải được nhấn mạnh.

*Đề xuất:* Đảm bảo tuân thủ theo nội dung Operation Guidelines đã duyệt.

8, Mức vay từ 1.000.000 đến 6.000.000đ không đáp ứng được nhu cầu. Một số người cần vay nhiều hơn và số khác cần ít hơn.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn kinh tế:* Có ý kiến đề xuất cho rằng mức vay nhỏ nhất nên giảm xuống còn 500.000đ (xem phần 2 trên đây). Mức vay tối đa 6.000.000đ xem như là phù hợp. Những thành viên muốn vay số tiền nhiều hơn để phục vụ cho các hoạt động tạo thu nhập lớn hơn cần được khuyến khích để tận dụng các khoản đã vay trước khi vay. Liên quan đến việc quản lý dòng tiền mặt, các thành viên vay có thể hoàn trả sớm khoản tiền vay cũ của họ, và tiếp tục vay tiếp khoản mới khác.

*Đề xuất:* Đảm bảo tuân thủ theo nội dung Operational Guidelines đã sửa đổi.

9, Thời hạn vay vẫn còn thiếu, đặc biệt là ở các xã miền núi nơi mà người vay thích được vay trong thời gian dài để chăn nuôi bò giống.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn tài chính:* Sau khi thảo luận với nhân viên, đặc biệt là các chuyên gia tư vấn phát triển PDA, cho thấy rằng thời hạn vay 15 tháng là tối đa được đặt cho các hoạt động được những người hưởng lợi ủng hộ. Vì vậy thời gian vay tối đa được khuyến khích giảm xuống còn 15 tháng. Tuy nhiên, mục đích chính điều này là để giảm thiểu rủi ro và tạo cho nguồn tiền mặt luôn sẵn sàng để phục vụ cho những người khác vay.

*Đề xuất:* Kỳ hạn vay tối đa được giảm xuống là 15 tháng

10, Vấn đề phạt luôn phải nghiêm minh. Các thành viên VSCF phàn nàn rằng họ được phép gia hạn thời gian vay nếu họ vay tiền của NH Nông nghiệp & PTNT. Trong khi đó, dựa vào các thủ tục hoạt động VSCF, nếu bạn chậm hoàn trả tiền vốn vay 1 ngày, bạn sẽ bị phạt trị giá 1,5%. Trên thực tế, người vay sẽ chịu một áp lực lớn khi bán lỗ sản phẩm của mình để hoàn trả vốn vay cho đúng thời hạn.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn tài chính:* Những thay đổi liên quan đến vấn đề này đã được nêu rõ.

*Đề xuất:* Đảm bảo tuân thủ nội dung Operational Guidelines đã duyệt.

11, Những người buôn bán đã biết rõ thời gian hoàn vốn của người vay, và sau đó họ cố ép người sản xuất để bán hàng với giá thấp hơn.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn tài chính:* Dường như rằng các thành viên VSCF không tán thành việc hoàn trả sớm.

*Đề xuất:* Cho phép hoàn trả sớm. RUDEP thực hiện để tạo điều kiện cho các nhóm VSCF có những thông tin cập nhật về thị trường và giá cả hiện hành.

12, Thời gian 6 tháng tiếp theo sau đối với các xã miền núi thì quá ngắn cho việc nâng cao kỹ năng của ban quản lý quỹ VSCF.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn tài chính:* Khả năng của các thành viên Ban MB của quỹ VSCF là quản lý các nhóm, đặc biệt là đảm bảo đầy đủ các thủ tục cần thiết cho hệ thống và các biểu mẫu thống nhất, và có báo cáo chính xác hàng tháng về tiến độ thực hiện.

*Đề xuất:* Nên xác nhận khả năng của quỹ trước khi giảm bớt các mức độ hỗ trợ.

13, Việc phân phối tiền lãi từ hoạt động cho vay là không rõ ràng. Theo Operational Guidelines, 30% lãi thu được sẽ được dùng để trang trải cho tiền công thù lao của Ban MB và cho việc tổ chức quản lý. Tuy nhiên, ở đây không ghi rõ là bao nhiêu phần trăm sẽ chi trả cho lãnh đạo VSCF, kế toán hoặc thủ quỹ. Trong khi đó, kế toán VSCF là người làm việc rất vất vả. Vì vậy cần chú trọng đặc biệt hơn đối với vấn đề này. Hơn nữa, phần còn lại 70% sẽ được chi cho mục đích lạm phát, rủi ro và tăng trưởng quỹ.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn tài chính:* Nên đơn giản hoá việc tính toán và tăng khoản thanh toán cho các thành viên đến 300.000đ (hay 100.000đ/mỗi người) theo nội dung đã nêu ở phần trước.

*Đề xuất:* Đảm bảo tuân thủ nội dung Operational Guidelines đã sửa đổi.

14, Cơ sở chính của việc dành riêng các khoản tiền thích hợp khác nhau (lạm phát, rủi ro, tăng vốn và tổ chức quản lý) là thu nhập từ lãi suất hàng tháng. Mục tiêu này rất đơn giản và chỉ mất tác dụng khi không còn tiền tiết kiệm. Quy chế nêu rằng những người gửi tiết kiệm sẽ nhận được khoản lãi suất tương đương với mức lãi suất tiết kiệm tại ngân hàng. Tuy nhiên, không có tài khoản riêng đối với khoản tiền tiết kiệm và vốn ban đầu/tín dụng. Điều này sẽ không cung cấp cho chúng ta được giá trị đúng về tiền lãi mà VSCF nhận được từ lãi suất phải thanh toán theo số vốn ban đầu và theo khoản tiết kiệm.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn tài chính:* Nên đơn giản hoá việc tính toán tiền lãi theo khoản tiết kiệm của thành viên đã được nêu ở phần trước.

*Đề xuất:* Đảm bảo tuân thủ nội dung Operational Guidelines đã sửa đổi.

15, Hiện tại, chưa có biện pháp phù hợp để theo dõi số dư của khoản tiền dành cho mục đích lạm phát và mục đích quản lý, ngoại trừ tiền dành cho mục đích rủi ro.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn tài chính:* Người ta tin rằng sẽ không cần phải theo dõi sự ảnh hưởng của vấn đề lạm phát trên khoản tiền dành cho thành viên của quỹ VSCF.

*Đề xuất:* Đảm bảo tuân thủ nội dung của Operational Guidelines.

16, Kỹ năng chuyên môn của kế toán viên VSCF vẫn còn hạn chế.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn tài chính:* Kỹ năng của các thành viên MB là yếu tố chính dẫn đến việc thành công của chương trình VSCF.

*Đề xuất:* Việc hỗ trợ và đào tạo bổ sung chất lượng cần phải tiến hành liên tục cho đến khi đạt đến trình độ kỹ năng theo quy định của các thành viên MB.

17, Có nhiều hình thức theo dõi mà kế toán của VSCF cần phải ghi chép. Trong đó, Báo cáo tiến độ thực hiện là hình thức khá phức tạp.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn tài chính:* Nên đơn giản hoá việc quản lý và tổ chức các hình thức đã được nêu ở phần trước đây. Điều này sẽ cần phải được thử nghiệm thêm để đảm bảo rằng hiện nay các hình thức đó vẫn hoàn toàn thích hợp.

*Đề xuất:* Đảm bảo tuân thủ nội dung của Operational Guidelines đã duyệt.

18, Phương pháp tính toán việc thanh toán tiền lãi, dựa trên số tiền trung bình, gặp một số trục trặc.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn tài chính:* Việc hiểu rằng tiền lãi được tính trên số dư vốn vay còn nợ theo từng tháng là một vấn đề quan trọng. Mặc khác, lãi suất 1% được tính và hàng tháng ghi vào sổ tiết kiệm của thành viên. Nên đơn giản hoá một vài trong số các hình thức tương ứng như đã nêu ở phần trước. Điều này sẽ cần phải được thử nghiệm thêm để đảm bảo các hình thức này vẫn còn hoàn toàn phù hợp.

*Đề xuất:* Đảm bảo tuân thủ nội dung của Operational Guidelines đã duyệt.

19, Thật là khó đối với những thành viên vay quỹ VSCF khi lên phương án kinh doanh chi tiết (Detail Business Plan), đặc biệt những thành viên có trình độ học vấn thấp. Hơn nữa, phương án kinh doanh đôi khi lại không đem lại kết quả tốt. Một số thành viên vay quỹ VSCF không biết viết và đọc, họ đã nhờ hàng xóm giúp hộ. Vì thế, họ nhận được tiền vay nhưng không biết chính xác nên làm gì.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn tài chính:* Khả năng của các thành viên MB là yếu tố chính dẫn đến thành công của chương trình.

*Đề xuất:* Việc hỗ trợ và đào tạo chất lượng bổ sung cần phải tiến hành liên tục cho đến khi đạt đến trình độ kỹ năng theo quy định của các thành viên MB.

20, Tỷ lệ nữ thành viên tham dự cuộc họp tháng cũng như vay tiền vẫn còn thấp.

*Nhận xét của chuyên gia cố vấn tài chính:* Việc toàn bộ các thành viên đến, tiếp cận và vay quỹ VSCF là yếu tố quan trọng hàng đầu.

*Đề xuất:* RUDEP cần phải đảm bảo rằng vấn đề giới tính phải được nêu bật, và rằng cần phải chú ý đến vấn đề này.

### ***Những đề xuất cơ bản***

- Nên sửa đổi nhiều thủ tục hoạt động Operational Procedures phù hợp hơn, và phát triển để đáp ứng phù hợp những nhu cầu khác nhau của các thành viên vay.

*Nhận xét:* Vấn đề này đã được thực hiện – xem phần trước.

- Cần giảm bớt việc theo dõi hoặc thủ tục nào đó như biên lai tiền tiết kiệm (Receipt voucher of savings) và thu hồi lãi.

*Nhận xét:* Vấn đề này đã được thực hiện – xem phần trước.

- Hệ thống sổ sách và báo cáo nên được cải tiến (ít biểu mẫu hơn nhưng vẫn đủ thông tin chi tiết cần thiết).

*Nhận xét:* Vấn đề này đã được thực hiện- Xem phần trước.

- Tỷ lệ phần trăm các khoản vay dài hạn cần được xem xét đối với các xã miền núi, đảm bảo phù hợp hơn.

*Nhận xét:* Vấn đề này đã được thực hiện- xin xem phần trước. Thật đáng tiếc cho một số người vay vì điều này đã bị giảm xuống nhiều.

- Thời gian sau khi hoàn tất việc huấn luyện 3 ngày và tiền công thù lao cho Ban MB ở các xã vùng núi nên là 12 tháng, thay vì 6 tháng theo như quy định ban đầu của Operational Procedures.

*Nhận xét:* Cần phải thực hiện vấn đề này. Nhưng việc đào tạo bổ sung và hỗ trợ cho bất kỳ nhóm nào là nhằm mục đích khắc phục những phát hiện về hụt hẫng kỹ năng so với mức kiểm nghiệm và quy định hơn là dựa vào tiêu chí thời gian. Xin xem phần trước.

- Năng lực của các thành viên VSCF khi theo dõi và kiểm tra dòng tiền vào và ra cần được nâng cao.

*Nhận xét:* Điều này đã được thực hiện- xem phần trước.

- Cần tổ chức nhiều lớp đào tạo cho VSCF

*Nhận xét:* Cần thực hiện vấn đề này. Nhưng việc đào tạo bổ sung và hỗ trợ cho bất kỳ nhóm nào là nhằm mục đích khắc phục những phát hiện về sự thiếu hụt trình độ kỹ năng đã kiểm nghiệm và quy định hơn là mục đích mở nhiều lớp đào tạo. Xin xem phần trước.

- Báo cáo tiến độ cần sử dụng đơn giản càng tốt. Gửi báo cáo này cho nhóm tiếp xúc cộng đồng (CCG), sau đó một thành viên CCG sẽ kiểm tra (nên chọn kế toán UBND xã) trước khi gửi cho đơn vị cung cấp dịch vụ (Service provider) và/hoặc RUDEP.

*Nhận xét:* Điều này đã được thực hiện- xem phần trước.

- Nên có hệ thống đơn giản để theo dõi quỹ, và được lắp đặt trên toàn bộ máy tính của nhóm tiếp xúc cộng đồng.

*Nhận xét:* RUDEP cần thực hiện vấn đề này. Xem phần trước và Phụ lục 6.

- Để tiết kiệm thời gian chuẩn bị các biên lai (thu hồi tiền tiết kiệm), kế toán VSCF chỉ cần chuẩn bị một biên lai chuyển cho tất cả thành viên của VSCF khi họ gửi tiền tiết kiệm của họ.

*Nhận xét:* Đã đồng ý, mặc dầu điều này cần được FCO sắp xếp.

- Sách dành cho đào tạo về lớp đào tạo VSCF 3 ngày nên được sửa đổi lại để phù hợp thực tiễn hơn.

*Nhận xét:* Đồng ý, đơn vị cung cấp dịch vụ cần đóng vai trò trong vấn đề này. Xin xem các phần đào tạo trước trong báo cáo này.

- Cần chuẩn bị một phương án kinh doanh phù hợp hơn và giới thiệu cho các thành viên VSCF.

*Nhận xét:* Phương án này cần phải chuẩn bị cho phù hợp, ngoại trừ những phần nhận xét vượt quá phạm vi của phần đánh giá này.

- Những khoá đào tạo kỹ thuật thích hợp cần được kiểm tra và cung cấp cho các thành viên VSCF, đặc biệt là những người nghèo.

*Nhận xét:* Đồng ý, đây là nguyên tắc cơ bản của RUDEP – Xem phần nhận xét ở phần 2, ngoại trừ những phần nhận xét vượt quá phạm vi của phần đánh giá này.

- Nên tổ chức nhiều chuyên nghiên cứu thị trường

*Nhận xét:* Đồng ý về nguyên tắc nếu phần bổ sung được lý kế, ngoại trừ những phần nhận xét vượt quá phạm vi của phần đánh giá này.

## **6. Đề xuất của nhóm tư vấn kỹ thuật (TAG)**

Dưới đây là phần đưa ra những ý kiến nhận xét về từng đề xuất do nhóm TAG đưa ra, tiếp sau chuyên thăm thực địa vào tháng 4 năm 2003. Những đề xuất của TAG được nêu thành đề mục để tham khảo.

### **1, Các thành viên VSCF nên hoà nhập tốt hơn nữa vào hệ thống ngân hàng và tín dụng để đảm bảo tính lâu dài trong tương lai.**

Toàn bộ các thành viên VSCF đều được giúp đỡ để mở tài khoản ở ngân hàng NN và PTNT. Nhiều thành viên chưa bao giờ có tài khoản trước khi tham gia quỹ VSCF và nhiều người tin tưởng sự thành công khi đến với chương trình này. Vấn đề này bao gồm: việc giúp thành viên khỏi sợ sệt khi bước chân vào ngân hàng, làm việc với ngân hàng để ủng hộ việc huy động tiền tiết kiệm của người nghèo<sup>32</sup>, tạo điều kiện cho các thành viên hiểu được tầm quan trọng của nhóm trong việc quản lý tài khoản ngân hàng và khởi đầu cho một quy trình mà tại đó ngân hàng và các thành viên quỹ VSCF có thể hiểu và giao dịch với nhau.

Việc sử dụng Hội liên hiệp phụ nữ (WU) như là lực lượng để cung cấp sự hỗ trợ và đào tạo cũng là một yếu tố giúp cho sự hoà nhập đó. WU sẽ quản lý những kế hoạch tín dụng và tiết kiệm ở phạm vi nhiều tỉnh, và đang tiến hành khảo sát khả năng đăng ký một ngân hàng để cung cấp dịch vụ cho phụ nữ nghèo và những đối tượng khác. Thiết lập mối quan hệ với WU ở cấp huyện và tỉnh (đang phổ biến) cũng có thể hỗ trợ cho sự hoà nhập như thế cho sau này.

Đề xuất này hoặc phần thảo luận hiện tại đều không đề cập rõ ràng về vấn đề hoà nhập vào hệ thống ngân hàng và tín dụng sẽ bảo đảm được tính lâu bền tương lai như thế nào. Hoàn toàn đồng ý rằng nhờ một ngân hàng chính thức hoặc cơ quan tín dụng cung cấp các dịch vụ tài chính cần thiết cho những hộ nghèo là phù hợp hơn. Tiếc thay, không có cơ quan tài chính nào sẵn lòng hoặc có thể cung cấp dịch vụ tài chính cần thiết hướng đến các cộng đồng mục tiêu.

### **2, Các thành viên VSCF nên hợp lại tạo thành các tổ chức lớn ở cấp huyện và xã, có đủ khả năng quản lý tín dụng hiệu quả và tiềm năng để đăng ký như là một MFI, có thể ở dạng hợp tác xã tín dụng. Một tổ chức phi chính phủ chuyên môn có thể hỗ trợ quy trình này.**

Nhóm tư vấn kỹ thuật hiểu được sự không thành công của các hợp tác xã tín dụng tại Việt Nam và lý do cho vấn đề này. RUDEP tin rằng chính phủ Việt Nam sẽ không chấp nhận cho tổ chức NGO chuyên môn nào thực hiện dự án này.

### **3, Nên thường xuyên xem xét mức lãi suất 1%/tháng theo kế hoạch, một khoản tối thiểu cần thiết để tồn tại ổn định lâu dài, để đảm bảo chi trả đầy đủ cho các mục đích lạm phát, chi phí hoạt động, quản lý rủi ro và lợi nhuận để phát triển vốn.**

Điều này đã được xem xét (xem phụ lục 4) và được tin tưởng dựa trên nhiều giả thiết - hiện đang được thi hành - rằng 1% sẽ là mức đủ cho sự ổn định tài chính lâu dài trong tương lai.

---

Theo ý kiến của các nhà đánh giá, Ngân hàng NN & PTNT nói chung là không tạo điều kiện cho người có thu nhập thấp ở Quảng Ngãi tiếp cận với tiền tiết kiệm, nguyên nhân cơ bản là do chi phí giao dịch cao, các thành viên này có trình độ tính toán kém và tỷ lệ mù chữ.

#### **4, Cần giới thiệu việc xếp hạng mức độ giàu và nên củng cố việc cấp phát cho các thành viên nhóm VSCF**

Đồng ý. Đề nghị xem xét để bổ sung thêm mức độ nghèo đơn thuần vào nội dung xếp hạng mức độ giàu (tỷ lệ phần trăm số hộ đang rút ra khỏi danh sách những người nghèo cấp xã) và để dễ tổ chức quản lý (xem phần nhận xét ban đầu).

#### **5, Nên giảm bớt sự can thiệp của chính phủ trong việc phân bổ tín dụng để kế hoạch được thành công**

Đồng ý. Nhóm tư vấn kỹ thuật nên hiểu được sự gian truân khi đưa ra đề xuất này, yếu tố tự nhiên giữa chương trình và hoàn cảnh tại Quảng Ngãi.

#### **6, Nên có một công ty hoặc cơ quan kiểm toán độc lập chính phủ và cả chương trình để kiểm tra.**

Đồng ý. RUDEP nên bố trí và xúc tiến cho việc này diễn ra đều đặn.

#### **7, Quỹ Tín dụng (các doanh nghiệp nhỏ) nên được nhiều cơ quan hàng đầu tiếp cận và tạo điều kiện thông qua số tiền ban đầu của chương trình.**

Đồng ý

#### **8, Chương trình nên làm việc với ngân hàng NN&PTNT để nhận biết được động cơ đi vay ở cấp xã và đề xuất cách hướng dẫn thích hợp dưới sự hỗ trợ của RUDEP.**

Đồng ý

#### **9, Ban quản lý chương trình nên lập một chương trình để hỗ trợ vốn vay cho các doanh nghiệp nhỏ. Có khả năng đây là sản phẩm tiền vay dựa trên đặc điểm chủ yếu tập trung vào 5 chữ C: đặc điểm (Character), khả năng (Capacity), vốn (Capital), vật chế chấp (Collateral) và điều kiện (Conditions).**

Nếu RUDEP dùng đề xuất này tạo ra một chương trình cho vay, theo đó các doanh nghiệp quy mô nhỏ có thể vay vốn, thì vấn đề này không được chấp thuận. RUDEP nên tập trung vào việc thiết lập mối quan hệ với các cơ quan thích hợp (đó là Ngân hàng NN&PTNT vì không cơ quan nào khác ngoài đơn vị này hiện đang hoạt động trong lĩnh vực thị trường này tại tỉnh Quảng Ngãi) trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận với các dịch vụ vay như thế.

## 7. Các khả năng lựa chọn của Chương trình Phát triển Nông thôn Quảng Ngãi (RUDEP) trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính

Ba lựa chọn được thảo luận ở đây, được gọi tên là VSCF, có liên kết với hệ thống ngân hàng (Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam) và sử dụng một cơ quan chuyên môn (có thể là một tổ chức phi chính phủ).

### A. Quỹ Tiết kiệm & Tín dụng Địa phương

Hiện nay tất cả các nguồn vốn gốc đều do Chương trình PTNTQN cấp dưới hình thức trợ cấp. Vì không có đủ nguồn vốn cho tất cả mọi người nên mục tiêu được VSCF đặt ra là nguồn vốn này được sử dụng với vai trò là nguồn vốn “gốc” ban đầu làm cơ sở để quay vòng vốn và các khoản hoàn trả sẽ được sử dụng để cho những người khác trong quỹ vay lại. Nguồn vốn sẽ được tăng trưởng từ việc huy động nguồn tiết kiệm từ các thành viên và được cộng thêm vào các nguồn thu nhập được giữ lại.

*Biện pháp duy trì nguồn vốn?* Chủ yếu bằng cách đặt ra mục tiêu và phương pháp luận hướng trọng tâm vào việc đảm bảo lợi ích lẫn nhau cùng với việc duy trì tỷ lệ hoàn trả cao. Tất cả các tài sản có (chủ yếu là các khoản vay) đều thuộc sở hữu bởi tập thể nhóm - một số thành viên sẽ chỉ có thể được vay khi các thành viên khác đã hoàn trả tiền vay.

*Phương pháp đảm bảo tính bền vững của chương trình sau khi Chương trình Phát triển Nông thôn Quảng Ngãi chấm dứt hoạt động?*

**Tài chính:** đặt ra tỷ lệ lãi suất có khả năng duy trì đi đôi với mô hình có chi phí thấp và khả năng quản lý rủi ro tốt trên cơ sở có đủ nguồn vốn.

**Tổ chức:** thành lập nhóm có khả năng tự quản lý kịp thời các hoạt động đang diễn ra. Vấn đề này có thể được thực hiện lần lượt bằng cách thiết lập cho nhóm các hệ thống quản lý thích hợp (Quy chế Hoạt động, biểu mẫu, .v.v.) và các nội dung tập huấn và kỹ thuật tốt, đặc biệt trong giai đoạn 6 tháng đầu thành lập nhóm. Thời gian tập huấn gồm ba ngày tập huấn chính thức (một ngày dành cho tất cả các thành viên, hai ngày dành cho Ban Quản lý), cộng với 1 ngày mỗi tháng trong 3 tháng đầu tiên của VSCF, tiếp theo là 1 ngày mỗi quý trong 9 tháng. Tổng số ngày tập huấn cho mỗi VSCF bao gồm 9 ngày (mặc dù Ban Quản lý thường được tập huấn tại hội thảo cùng với ba VSCF khác thuộc tuyến huyện) - thời gian tập huấn được dự kiến khoảng 6,5 người-ngày cho mỗi VSCF. Công tác tập huấn này sẽ do Hội liên hiệp Phụ nữ (WU) đảm nhận dưới hình thức hợp đồng cung cấp dịch vụ.

*Rủi ro đối với VSCF (L - thấp, M - trung bình, H - cao):*

Rủi ro 1 - Khả năng duy trì tài chính (M): liên quan đến khả năng hoàn trả nợ vay tốt, tính liên kết nhóm và khả năng tự quản lý, vấn đề này đã được chứng minh nhiều lần bằng các phương pháp luận tương tự tại những địa điểm khác (Hiệp hội Tiết kiệm & Tín dụng Quay vòng, Ngân hàng tuyến làng, .v.v.). Các nhóm sẽ có thể tự mình thích nghi ở một mức độ nào đó với bối cảnh của môi trường xung quanh (ví dụ như tăng tỷ lệ lãi suất, hạ mức chi phí, .v.v.), đặc biệt khi đã được tập huấn kỹ càng và có đủ kinh nghiệm. Việc các thành viên trong nhóm chưa được vay cần đến các khoản này và vì vậy sẽ gây áp lực lên các thành viên khác hoàn trả nợ vay đóng một vai trò hết sức quan trọng. Một vấn đề quan trọng khác nữa là các nhóm sử dụng nguồn tiết kiệm của mình làm cơ sở để cho vay khi đã đặt ra các mục tiêu vì lợi ích của nhau một cách rõ ràng.

Rủi ro 2 - Khả năng duy trì tổ chức (H) Khả năng duy trì tài chính và tổ chức có mối liên hệ mật thiết lẫn nhau (ví dụ nếu vốn vay bị giảm do thua lỗ thì các thành viên sẽ không tiết kiệm hoặc thu được lợi nhuận từ việc hoàn trả nợ vay). Hệ thống tốt đóng vai trò quan trọng, nhưng yếu tố then chốt nhất trong việc duy trì sự ổn định về tổ chức chính là

năng lực. Kết quả này chủ yếu có được do được tập huấn can thiệp kịp thời và sẽ đảm bảo khả năng tại tất cả các khu vực có liên quan. Khả năng và động cơ của người cung cấp dịch vụ cũng đóng vai trò then chốt.

Rủi ro 3 - Pháp lý (chưa biết): các thay đổi về quy định có thể gây ảnh hưởng nhưng chưa được biết. Hiện tại Ủy ban Nhân dân Xã vẫn còn thiếu nhà quản lý/giám sát/chủ sở hữu VSCF một cách hiệu quả có khả năng giải quyết các vấn đề pháp lý cần thiết.

*Rủi ro đối với Chương trình Phát triển Nông thôn Quảng Ngãi*

Rủi ro đầu tiên là nhà cung cấp dịch vụ không có đủ khả năng và/hoặc động cơ đảm bảo khả năng duy trì tổ chức của VSCF.

## **B. Lựa chọn của Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn VN**

Ngân hàng NT&PTNT cho các thành viên VSCF vay với mức lãi suất 1%/tháng, trong khi RUDEP tiến hành tập huấn kỹ thuật và hỗ trợ các thông tin thị trường (theo mô hình của VSCF) và Hội Liên hiệp Phụ nữ hỗ trợ những kỹ năng về tài chính vi mô (theo mô hình của VSCF). Mô hình được dựa theo Chương trình Tài chính Nông thôn do phía Canada tài trợ, vì vậy chúng tôi cho rằng Ngân hàng NT&PTNTVN cũng sẽ hài lòng với một mô hình tương tự.

Vấn đề này có thể được thực hiện kết hợp với nguồn vốn gốc được cấp cho các VSCF NẾU các khoản vay của Ngân hàng NT & PTNTVN được dành cho nhóm: nếu khoản vay đó được dành cho cá nhân mỗi thành viên vay mà không có khoản thế chấp của nhóm thì sẽ có ít lí do để nhóm tiếp tục duy trì hoạt động và ít gây áp lực cho các thành viên hoàn trả lại số vốn gốc đã vay.

Đến nay, ngân hàng NT&PTNTVN nhìn chung đã hạn chế việc huy động tiền tiết kiệm từ những người nghèo do phí giao dịch cao, và khả năng này có thể sẽ được tiếp tục áp dụng với nhóm. Kết quả có thể xảy ra do khả năng này là tính liên kết nhóm bị giảm đi và làm tăng rủi ro không hoàn trả nợ vay và không duy trì được tính bền vững.

Các buổi đánh giá được thực hiện thuộc các chương trình nông thôn của Ngân hàng NN&PTNTVN đã cho thấy rằng Ngân hàng NT&PTNTVN không định hướng mục tiêu đến đối tượng là các hộ gia đình nghèo. Đây có thể là những gợi ý quan trọng cho thấy rằng rõ ràng đây là thị trường chủ yếu của RUDEP. Hơn nữa, kinh nghiệm cho thấy rằng khi nhóm được hỗ trợ thông qua các chương trình liên kết như với Ngân hàng NT&PTNTVN (nghĩa là một khi hết được Chương trình PTNTQN hỗ trợ), tính liên kết nhóm có thể bị giảm đi nhanh chóng và đáng kể.

*Lợi ích chính trong việc liên kết với ngân hàng NT&PTNTVN:*

- Có thể làm giảm đi khả năng phải cấp vốn gốc và dẫn đến tiết kiệm tiền cho chương trình.
- Có thể hỗ trợ khi chương trình chấm dứt sử dụng hình thức Quỹ TK & TD ĐP

*Bất lợi chính trong việc hợp tác với Ngân hàng NN&PTNTVN:*

- Không chú trọng tập trung đến đối tượng là người nghèo và phụ nữ.
- Nếu nhóm vay với mức lãi suất là 1%/tháng thì sẽ cần phải cho vay lại với mức lãi suất khoảng 1,8-2%/tháng để có thể duy trì việc sử dụng mô hình tương tự hiện tại của VSCF. Vấn đề này sẽ ảnh hưởng đến khả năng hỗ trợ tài chính cho một số hoạt động đã được dự kiến có tỷ lệ lợi nhuận/lãi suất thấp hơn.

*Rủi ro đối với Chương trình Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Quảng Ngãi:* Ít kiểm soát hơn đối với quy trình và sản phẩm như kỳ hạn vay, cách thức hoàn trả, cho vay, .v.v. Cam kết ban đầu hoặc trong quá trình hoạt động của Ngân hàng NN&PTNTVN không được xác nhận.

Một khía cạnh quan trọng của vấn đề này là đề xuất hợp tác với Hội liên hiệp Phụ nữ. Vấn đề này sẽ được tiếp tục thảo luận đầy đủ trong phần 2 và 3.

### **C. Hợp đồng với cơ quan đối tác**

Đàm phán ký kết hợp đồng dựa trên cơ sở thực hiện với cơ quan phù hợp để quản lý chương trình cho vay.

*Thuận lợi:* Cơ quan MFI chuyên môn có uy tín và khả năng trong việc quản lý những dự án dạng này. Nhiều rủi ro trong việc thực hiện dự án được chuyển giao cho đối tác khác.

*Bất lợi:* không đảm bảo có sẵn đối tác MFI tốt và không có sẵn đối tác MFI thích hợp sẵn sàng ký kết hợp đồng thực hiện. Nếu đối tác là phía Việt Nam, liệu RUDEP có khả năng đảm bảo đạt được mục tiêu đã đặt ra hay không?

*Rủi ro với RUDEP:* Rủi ro chủ yếu chính là việc lựa chọn đối tác tốt nhất và đảm bảo khả năng thực hiện hợp đồng.

Khả năng phương pháp này được thực hiện không được nhìn nhận là có tính khả thi do động lực của địa phương, độ phức tạp khi có sự xuất hiện của một đối tác mới vào giai đoạn sau cùng này và những khó khăn có thể phát sinh nếu cần phải trợ cấp thêm một khoản kinh phí đáng kể cho một đối tác.

**Bảng 3: So sánh tổng kết các khả năng có thể lựa chọn để thực hiện Tín dụng & Tiết kiệm tại Quảng Ngãi**

	<b>QUỸ TIẾT KIỆM &amp; TÍN DỤNG ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>LIÊN KẾT VỚI NGÂN HÀNG</b> (chủ yếu với Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn VN)	<b>HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN VỚI MFI</b>
<b>Vốn</b>	-Vốn gốc ban đầu do RUDEP cấp, được bổ sung bằng các khoản tiết kiệm & thu nhập -Hạn chế về vốn	- Vốn vay của Ngân hàng NN&PTNTVN (hoặc kết hợp nếu Ngân hàng NN&PTNTVN đồng ý cho vay theo hình thức nhóm) - Không hạn chế về số vốn	Vốn vay do RUDEP cấp và được đối tác MFI bổ sung
<b>Chủ sở hữu</b>	Các khoản đầu tư cho vay do VSCF sở hữu và kiểm soát	Các khoản đầu tư cho vay do Ngân hàng NN&PTNTVN sở hữu và kiểm soát	Các khoản đầu tư cho vay do đối tác MFI sở hữu và kiểm soát
<b>Tỷ lệ lãi suất</b>	1%/tháng – có thể cần phải tăng thêm	- Tỷ suất hiện nay là 0,8%/tháng ở khu vực thành thị và 1%/tháng ở khu vực nông thôn - cũng còn tùy thuộc vào kỳ hạn vay - Nếu thông qua hình thức nhóm, có thể trở thành 1,8-2%	Tỷ suất có thể khoảng 1-1,25%
<b>Tỷ lệ tiết kiệm</b>	0,2%/tháng – có thể cần được hạ thấp để duy trì tính bền vững	0,2%/tháng đối với các khoản tiết kiệm không kỳ hạn và 0,47%/tháng đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn	0,2%/tháng với các khoản tiết kiệm không kỳ hạn và 0,47%/tháng với các khoản tiền gửi có kỳ hạn
<b>Mức tiết kiệm</b>	Huy động các khoản tiết kiệm nhỏ để hỗ trợ người nghèo tiết kiệm	Không huy động được các khoản tiết kiệm nhỏ vì nhiều lý do khác nhau	Linh động/Có thể thương lượng
<b>Quản lý</b>	- Nhiều phương diện của quá trình hoạt động do nhóm quản lý và được RUDEP hỗ trợ - Chỉ với 1 cán bộ tài chính tín dụng và thời gian tập huấn cho các cán bộ phát triển huyện bị hạn chế, RUDEP chỉ có thể duy trì được khoảng 50 VSCF vào cùng một thời điểm (tương đương 1.000 thành viên)	Nhiều phương diện của quá trình hoạt động do Ngân hàng NN&PTNTVN quản lý	Có thể thương lượng
<b>Tăng trưởng</b>	- Về mặt vốn bị giới hạn trong việc tăng trưởng một cách tự nhiên - Kinh nghiệm, kỹ năng hoặc khả năng tài chính bị giới hạn làm giới hạn khả năng tăng trưởng	- Không hạn chế về vốn - Kinh nghiệm, kỹ năng hoặc khả năng tài chính bị giới hạn làm giới hạn khả năng tăng trưởng	Có ít hạn chế hơn
<b>Đặc trưng sản phẩm</b> (ví dụ: kỳ hạn cho vay, tỷ lệ, .v.v.)	- Dự án và các thành viên VSCF có thể quyết định phần lớn các công việc - Có thể định hướng vào các khoản vốn nhỏ	Không có tính linh hoạt: - sản phẩm không linh hoạt (ví dụ: không chệnh khỏi kỳ hạn 12 tháng, phạt đối với các khoản hoàn trả sớm, .v.v.) - bị giới hạn bởi các quy định - định hướng vào các khoản vay có giá trị lớn hơn; rất khó để cho vay các khoản vay có giá trị như hiện nay	Linh hoạt/Có thể thương lượng

	<b>QUỸ TIẾT KIỆM &amp; TÍN DỤNG ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>LIÊN KẾT VỚI NGÂN HÀNG</b> (chủ yếu với Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn VN)	<b>HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN VỚI MFI</b>
<b>Động cơ</b>	Cho cả những người hưởng lợi và BQL Quỹ TK & TD ĐP	Không có đối với ban quản lý và ít đối với các thành viên	
<b>Tiếp cận</b>	Giới hạn nhưng có thể	Dự án bị hạn chế kiểm soát	
<b>Rủi ro với dự án</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng của nhà cung cấp dịch vụ Hội liên hiệp Phụ nữ không được xác nhận</li> <li>- Khả năng hạn chế của dự án có thể cản trở đến khả năng tăng trưởng và khả năng đạt được các mục tiêu đặt ra</li> <li>- Việc chấm dứt sử dụng hình thức Quỹ TK &amp; TD ĐP vẫn chưa được xác nhận</li> <li>- Tính bền vững của mô hình VSCF chưa được chứng minh</li> </ul>	Có thể thấp hơn? Đầu ra có thể đạt được hay không không rõ ràng.	
<b>Rủi ro với các thành viên</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ hoàn trả cao</li> <li>- Một số rủi ro đối với các tiền tiết kiệm (không có bảo hiểm tiền gửi, .v.v.)</li> <li>- Rủi ro do thiếu khả năng</li> </ul>	Ít rủi ro hơn – nếu có thể nhận được được các dịch vụ cho vay & tiết kiệm	
<b>Chi phí</b>	7,5 tỷ đồng – xem ngân sách dưới đây	Nên thấp hơn nếu có thể tiết kiệm được khoản trợ cấp vốn gốc, có thể tăng thêm kinh phí tập huấn	
<b>Giới tính &amp; Giao quyền</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được kiểm soát lớn hơn</li> <li>- Hướng mục tiêu chủ yếu của chương trình vào việc giao quyền cho các thành viên tại địa phương chịu trách nhiệm với các hoạt động của chính họ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không được kiểm soát &amp; không đáng kể</li> <li>- Ít hướng mục đích trực tiếp vào giới và việc giao quyền</li> </ul>	Linh động/có thể thoả thuận
<b>Tập huấn về tài chính vi mô</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội liên hiệp Phụ nữ sẽ tiến hành tập huấn cho mỗi VSCF trong vòng 6,5 ngày tại tuyến huyện và dự kiến sẽ tập huấn cho 75 VSCF mỗi năm, đồng nghĩa với việc Hội liên hiệp Phụ nữ sẽ thực hiện tổng cộng khoảng 488 lượt tập huấn mỗi năm</li> <li>- Khả năng của Hội liên hiệp Phụ nữ không được xác nhận</li> <li>- Trong quá trình hoạt động có thể được hỗ trợ bằng cách sử dụng các nguồn lực riêng</li> </ul>	Hội liên hiệp Phụ nữ sẽ tiến hành tập huấn cho mỗi VSCF trong vòng 6,5 ngày tại tuyến huyện và dự kiến sẽ tập huấn cho 75 VSCF mỗi năm, đồng nghĩa với việc Hội liên hiệp Phụ nữ sẽ thực hiện tổng cộng khoảng 488 lượt tập huấn mỗi năm	Linh động/có thể thoả thuận
<b>Ý kiến kỹ thuật &amp; Thị trường</b>	Phương pháp luận phù hợp với các đầu vào thích hợp khác	Không phù hợp với phương pháp luận	Linh động/có thể thoả thuận

	<b>QUỸ TIẾT KIỆM &amp; TÍN DỤNG ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>LIÊN KẾT VỚI NGÂN HÀNG</b> (chủ yếu với Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn VN)	<b>HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN VỚI MFI</b>
<b>Kết thúc hoạt động của RUDEP</b>	<p>- VSCF chuyển dần trở thành MFI. Việc chuyển tiếp này sẽ được xem như MFI “B” xét theo nghị định mới (hiện nay chỉ mới ở dạng bản thảo) hoặc như Quỹ Tín dụng Nhân dân (PCF). Trong cả hai trường hợp từ 3 đến 5 VSCF ở tuyến xã sẽ hợp nhất lại và quyền sở hữu sẽ được chia đều giữa các thành viên, và có sự chênh lệch giữa các thành viên VSCF căn cứ vào mức độ vốn tự có vào thời điểm hợp nhất. Chiến lược này cần phải được thảo luận thêm giữa RUDEP với:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Ngân hàng Nhà nước Địa phương nhằm xác nhận kế hoạch liên quan đến các Quỹ tín dụng Nhân dân (PCF)</li> <li>Chính quyền địa phương (tại các cấp xã, huyện và tỉnh) nhằm xác nhận việc nắm vững chung về kế hoạch và để thảo luận các vấn đề có liên quan</li> </ol> <p>Lưu ý: Ngân hàng Nhà nước phê duyệt và quy định các Quỹ tín dụng Nhân dân, và hiện nay con số chỉ giới hạn 1 quỹ tại mỗi huyện</p>	Việc chấm dứt hoạt động không rõ ràng	Linh động/có thể thương lượng
<b>Tính bền vững</b>	Chưa được chứng minh mặc dù các chỉ dẫn cho thấy rằng càng nhiều VSCF càng trở nên bền vững	Ngân hàng NN&PTNTVN có tính bền vững nhưng liệu sẽ cân bằng các dịch vụ cho các hộ gia đình nghèo hay không khi không có Chương trình PTNTQN?	
<b>Chi phí đối với RUDEP</b>	<p>- Chi phí trong việc tạo dựng khả năng tương đối lớn và tiêu tốn nhiều thời gian</p> <p>- Trợ cấp vốn ban đầu lớn</p>	Các chi phí về vốn có thể sẽ thấp hơn nếu đạt được thỏa thuận về việc Ngân hàng NN&PTNTVN sẽ cung cấp toàn bộ số vốn - nhưng chưa được xác nhận	
<b>Thuận lợi</b>	Hỗ trợ những người dân nghèo tiếp cận với các dịch vụ tài chính tương đối dễ dàng (tín dụng và tiết kiệm)	Các hệ thống và vốn đã có sẵn, và RUDEP không cần phải kiểm tra và giám sát	
<b>Bất lợi</b>	<p>- Sẽ mất nhiều thời gian để có thể xây dựng tính bền vững</p> <p>- Khả năng về nhân lực của dự án</p>	Các hộ gia đình nghèo sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận với các dịch vụ tài chính	

Tóm lại, kết luận đạt được là VSCF như hiện tại là giải pháp tối ưu nhất. Nhưng mô hình hiện tại bao gồm 1 cán bộ tài chính tín dụng có thể là không đủ để đảm bảo VSCF tuân thủ đầy đủ theo Quy chế Hoạt động đã được phê duyệt, hỗ trợ kỹ thuật và giám sát.

### Mục tiêu đặt ra cho các cán bộ tài chính tín dụng

Thời gian	Số làng được định hướng tại mỗi xã	Số xã	Số VSCF mới	Định hướng tích lũy các VSCF	Các VSCF tăng trưởng sau 2 năm	Các VSCF được hỗ trợ tại mỗi thời điểm	Số cán bộ tài chính tín dụng tối đa tại mỗi VSCF	Số cán bộ tài chính tín dụng cần thiết
Đến tháng 12 năm 2004			5	5	0	5		
Đến tháng 02 năm 2004			30	35	0	35	50	<b>1</b>
Đến tháng 06 năm 2004	7	6	12	47	0	47	50	<b>1</b>
Đến tháng 06 năm 2005	7	9	63	110	0	110	50	<b>2</b>
Đến tháng 06 năm 2006	7	12	84	194	47	147	50	<b>3</b>
Đến tháng 06 năm 2007	0	0	0	194	110	84	50	<b>2</b>
Đến tháng 06 năm 2008				194	194	0	51	<b>0</b>

### Ngân sách VSCF (chỉ bao gồm khoản trợ cấp vốn gốc)

Thời gian	Định hướng tích lũy các VSCF	Số thành viên bình quân/VSCF	Tổng cộng số hộ gia đình thành viên của VSCF	Ngân sách được cấp trên mỗi hộ gia đình (VNĐ)	Tổng ngân sách tích lũy được cấp cho các VSCF (VNĐ)	Tổng ngân sách hàng năm của các VSCF (VNĐ)	Tỷ giá hối đoái VNĐ = 1 đô la Úc	Tổng ngân sách tích lũy bằng đô la Úc	Tổng ngân sách của các VSCF hàng năm bằng đô la Úc
Đến tháng 12 năm 2004	5	20	100	3.000.000	300.000.000	<b>300.000.000</b>	8.000	<b>37.500</b>	<b>37.500</b>
Đến tháng 02 năm 2004	35	21	735	3.000.000	2.205.000.000	<b>1.905.000.000</b>	8.000	<b>275.625</b>	<b>238.125</b>
Đến tháng 06 năm 2004	47	22	1.034	3.000.000	3.102.000.000	<b>1.197.000.000</b>	8.000	<b>387.750</b>	<b>149.625</b>
Đến tháng 06 năm 2005	110	23	2.530	3.000.000	7590.000.000	<b>6.393.000.000</b>	8.000	<b>948.750</b>	<b>799.125</b>
Đến tháng 06 năm 2006	194	24	4.656	3.000.000	13.968.000.000	<b>7.575.000.000</b>	8.000	<b>1.746.000</b>	<b>946.875</b>

Các khả năng lựa chọn hiện nay trong việc quản lý sổ sách của các VSCF được tóm tắt lại như sau:

Vấn đề quan tâm	Duy trì hệ thống hiện nay căn cứ theo Quy chế Hoạt động đã được phê duyệt	Chuyển thành hệ thống kế toán của Quỹ Tín dụng Nhân dân (PCF)
Quản lý sổ sách	<p>Thuận lợi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đơn giản - không cần sử dụng hệ thống sổ kép</li> <li>• Đáp ứng các nhu cầu về tiếp cận thông tin của Chương trình Phát triển Nông thôn Quảng Ngãi</li> <li>• Quen thuộc với cách quản lý hiện nay của VSCF</li> </ul> <p>Bất lợi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không đáp ứng nhu cầu về quy định, đặc biệt nếu trở thành Quỹ Tín dụng Nhân dân (PCF)</li> <li>• Không có đủ các cán bộ tập huấn của Hội liên hiệp Phụ nữ và khả năng có thể bị hạn chế</li> </ul>	<p>Thuận lợi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Có sẵn các cán bộ tập huấn và khả năng tập huấn</li> <li>• Đáp ứng các yêu cầu về kế toán của chính phủ</li> <li>• Đáp ứng các yêu cầu điều chỉnh nếu trở thành MFI “B” hoặc Quỹ Tín dụng Nhân dân (PCF)</li> <li>• Các hệ thống kiểm soát nội bộ và khả năng giám sát các thông tin tài chính tốt hơn</li> </ul> <p>Bất lợi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống quản lý sổ sách kế toán phức tạp hơn - sử dụng hệ thống sổ kép - vì vậy sẽ cần phải được tập huấn nhiều hơn</li> <li>• Có thể không đáp ứng các nhu cầu về tiếp cận thông tin của Chương trình Phát triển Nông thôn Quảng Ngãi - sẽ cần hệ thống thông tin mới</li> <li>• Không quen thuộc với cách quản lý hiện nay của VSCF</li> </ul>

## **Phụ lục 1: Thuật ngữ Tham khảo**

Thuật ngữ tham khảo:	Chuyên gia tín dụng vi mô
Thời gian:	Hai tuần (1 tuần đối với đối tác Việt Nam)
Báo cáo với:	Trưởng đoàn Úc
Đối tác chủ yếu:	FCO/VFCO, VPDAs, DDOs và Chuyên gia Tài chính Nông thôn Việt Nam ngắn hạn

**Nhiệm vụ:** Nhiệm vụ chính là hỗ trợ Chương trình Phát triển Nông thôn Quảng Ngãi trong việc phát thảo, thực hiện, giám sát và đánh giá quỹ tiết kiệm và tín dụng, góp phần hỗ trợ các hoạt động tạo ra thu nhập tại các xã thuộc chương trình.

### **Trách nhiệm:**

- Đánh giá lại quy trình của Quỹ TK & TĐP và đưa ra những đề xuất cải tiến.
- Xác định các nhân tố liên quan đến hoạt động của Quỹ TK & TĐP phát sinh từ các dự án hiện tại khác ở Việt Nam hoặc những địa điểm khác và những hành động của các tổ chức Việt Nam.
- Xác định các khả năng lựa chọn nhằm tăng cường tính bền vững của các quỹ TK & TĐP về việc kết hợp với Ngân hàng NN&PTNTVN, Hội liên hiệp Phụ nữ, các tổ chức tín dụng vi mô, .v.v.
- Tập huấn cho các bộ có liên quan về các vấn đề liên quan, chủ yếu nhằm đảm bảo việc sử dụng, thực hiện và hoạt động của tập Quy chế Hoạt động một cách phù hợp.
- Tập huấn cho các FCO/VFCO và các đối tác khi thích hợp
- Hội thảo kết luận với Ban Quản lý Dự án (PMU) và các bên khác có liên quan.
- Lập và nộp báo cáo bằng văn bản trước khi rời khỏi Quảng Ngãi

### **Trình độ/Kinh nghiệm:**

- Có trình độ chuyên môn về kinh tế, kinh tế nông nghiệp, thương mại hoặc các quy định có liên quan.
- Có kinh nghiệm trong việc dự thảo, thực hiện và giám sát các hệ thống tín dụng vi mô.
- Có kinh nghiệm về phát triển nông thôn
- Có tối thiểu 10 năm kinh nghiệm về tín dụng vi mô và phát triển nông thôn
- Có kinh nghiệm về khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Việt Nam
- Thông thạo các kỹ năng nói và viết
- Có khả năng làm việc trong môi trường có tỷ lệ nghèo đói cao

## **Phụ lục 1**

---

**Thuật ngữ tham khảo**

## **Phụ lục 2**

---

### **Chương trình Hội thảo và Người được gặp mặt**

## Phụ lục 2: Chương trình hội thảo và người được gặp mặt

Sau đây là chương trình theo dõi và những người được gặp mặt trong phần Đánh giá Quỹ Tiết kiệm & Tín dụng Địa phương diễn ra từ ngày 08 đến ngày 22 tháng 02.

Ngày	Hoạt động	Người đã được gặp mặt	Nhận xét
Chủ nhật Ngày 08 tháng 02	Sydney – TP. Hồ Chí Minh – Đà Nẵng		
Thứ hai Ngày 09 tháng 02	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đà Nẵng đến Quảng Ngãi</li> <li>- Đón đến văn phòng mới, thảo luận với TL, các PDA và FCO về chương trình công tác và cập nhật tiến độ về Quỹ TK &amp; TD ĐP</li> <li>- Đánh giá hồ sơ (Ví dụ: Báo cáo 6 tháng, Đánh giá nội bộ VSCF, các báo cáo của các VSCF, .v.v.)</li> <li>- Thảo luận chi tiết về việc Đánh giá nội bộ VSCF với PDA MH và FCO</li> </ul>	TL Trevor Ole FCO Do Dang Teo PDA Mark Hoey (MH) PDA Bede Evans (BE)	TL trình bày Báo cáo Tiến độ 6 tháng FCO trình bày:  M & E nội bộ Nguyen Thi Hanh Duc
Thứ ba Ngày 10 tháng 02	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự buổi tập huấn Quỹ TK &amp; TD ĐP tại Pho Chau với FCO &amp; DDO</li> <li>- Thăm khách hàng và các dự án thí điểm tại huyện Đức Phổ với PDA BE, DDO &amp; những người khác</li> <li>- Thảo luận các khả năng chấm dứt hoạt động và các vấn đề để thảo luận sau với Ngân hàng NN&amp;PTNTVN &amp; Hội liên hiệp Phụ nữ với TL &amp; PDA MH &amp; FCO</li> <li>- Thảo luận chi tiết về các hoạt động &amp; Bảng Quy chế Hoạt động đã được phê duyệt, các biểu mẫu theo dõi, tài liệu hoạt động và các báo cáo khác của VSCF với FCO</li> <li>- Phân tích khả năng của VSCF trong việc chi trả kinh phí của các buổi tập huấn tự tổ chức</li> </ul>	DDO	
Thứ tư Ngày 11 tháng 02	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gặp mặt Ngân hàng NN &amp; PTNT tỉnh</li> <li>- Gặp mặt Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh</li> <li>- Lập kế hoạch Hội thảo Đánh giá VSCF</li> </ul>	Ngân hàng NN&PTNT: Giám đốc Tỉnh Phạm Duy Hung & Phó Giám đốc Le Hong Hội liên hiệp Phụ nữ: Phó Giám đốc Tỉnh-Bà Hong & Điều phối viên tập huấn-Bà Chan	
Thứ năm	Hội thảo Đánh giá VSCF	Báo cáo Hội thảo	Xem Phụ lục 5 về Báo

<b>Ngày</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Người đã được gặp mặt</b>	<b>Nhận xét</b>
Ngày 12 tháng 02			cáo Hội thảo
Thứ sáu Ngày 13 tháng 02	- Đánh giá và cập nhật Quy chế Hoạt động VSCF - Phát triển báo cáo theo dõi tổng hợp về VSCF - Kế hoạch thảo luận của các tuần kế tiếp, kể cả kế hoạch về hội thảo tập huấn cán bộ		
Thứ bảy Ngày 14 tháng 02	- Phát triển hội thảo tập huấn cán bộ		
Chủ nhật Ngày 15 tháng 02			
Thứ hai Ngày 16 tháng 02	- Tiếp đón Dao Hung (DH) - Đánh giá và thống nhất chương trình trong tuần với DH & FCO - Thảo luận về khả năng chấm dứt hoạt động của các VSCF và thống nhất đối với khả năng: nếu có những thay đổi quan trọng thì tiếp theo sẽ đánh giá các chi phí, lệ phí và rủi ro - Đánh giá và cập nhật Quy chế Hoạt động cùng với FCO: kết luận các thay đổi được đề xuất		
Thứ ba Ngày 17 tháng 02	- Hoàn thành dự thảo về việc liên kết với Ngân hàng NN&PTNTVN và Hội liên hiệp Phụ nữ - Ngân hàng NN&PTNTVN sẽ thảo luận về đối tác mới có thể nếu kế hoạch liên quan được áp dụng		
Thứ tư Ngày 18 tháng 02	Hội thảo Tập huấn Cán bộ Chương trình PTNTQN về Quản lý Tài chính, rủi ro và Giám sát Chương trình VSCF có liên quan		
Thứ năm Ngày 19 tháng 02	Viết Báo cáo Đánh giá VSCF		
Thứ sáu Ngày 20 tháng 02	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Trình bày và thảo luận Báo cáo Đánh giá VSCF</li> <li>• Hiệu chỉnh và hoàn thiện báo cáo</li> </ul>		
Thứ bảy Ngày 21 tháng 02	Rời Quảng Ngãi đi Đà Nẵng		
Chủ nhật Ngày 22 tháng 02	TP. Hồ Chí Minh - Sydney		

## **Phụ lục 3**

---

**Kế hoạch  
Hội thảo Đánh giá  
Quỹ Tiết kiệm & Tín dụng Địa phương**

## **Phụ lục 4**

---

**Đánh giá  
Tỷ lệ lãi suất và  
lập Kế hoạch Tài chính**

## **Phụ lục 5**

---

**Tập huấn (Tiếng Anh và tiếng Việt)  
cán bộ RUDEP và Hội liên hiệp Phụ nữ**

## Phụ lục 6

---

**Báo cáo  
Theo dõi Tổng hợp**

## **Phụ lục 7**

---

**Báo cáo của  
Hội thảo Đánh giá VSCF  
tổ chức ngày 12 tháng 02**

## **Phụ lục 8**

---

**Báo cáo Tổng hợp VSCF  
do FCO trình bày**

## **Phụ lục 9**

---

### **Các biểu mẫu VSCF**

## **Phụ lục 10**

---

### **Báo cáo Đánh giá Nội bộ của FCO**

## **Phụ lục 11**

---

**Kế hoạch  
Kết thúc Hoạt động sớm**

## **Phạm vi sử dụng**

Công ty TNHH Australia Pty URS (URS) chuẩn bị báo cáo này để phục vụ Chương trình Phát triển Nông thôn Quảng Ngãi của AusAID một cách cẩn thận và kỹ lưỡng đúng như yêu cầu của nghề tư vấn. Báo cáo dựa trên những tập quán và tiêu chuẩn được chấp nhận rộng rãi tại thời điểm chuẩn bị. Không có sự bảo đảm, diễn đạt hoặc hàm ý nào khác đối với những lời khuyên về chuyên môn trong báo cáo này. Báo cáo phù hợp với phạm vi công việc và phục vụ mục đích đã được nêu trong Tài liệu Thiết kế Chương trình.

Phương pháp luận và nguồn thông tin mà URS sử dụng cũng được khái quát trong báo cáo này. URS không xác nhận việc sử dụng những thông tin này ngoài phạm vi công việc được thống nhất và không chịu trách nhiệm về bất cứ sự thiếu chính xác hoặc bỏ sót thông tin nào. Trong quá trình kiểm tra, không có dấu hiệu nào cho thấy những thông tin URS cung cấp trong báo cáo là sai

Báo cáo trên được thực hiện vào tháng 2 và 3 năm 2004 và dựa trên những điều kiện và thông tin thu nhận được tại thời điểm thực hiện. URS không chịu trách nhiệm về bất cứ sự thay đổi nào có thể xảy ra sau thời điểm trên.

Báo cáo trên cần được đọc toàn bộ. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về việc sử dụng bất kỳ phần nào của bản báo cáo trên trong bất kỳ hoàn cảnh hoặc mục đích nào khác hoặc bởi bên thứ ba. Báo cáo trên không nhằm mục đích đưa ra những khuyến cáo có tính pháp lý. Những khuyến cáo có tính pháp lý chỉ có thể được đưa ra bởi những cá nhân có đủ tư cách pháp lý.